

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

HẢI PHÒNG – 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN,
CÂY XANH HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Bích Diệp

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Bích Diệp

Mã SV: 2113401004

Lớp : QTL2501K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp;
- Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng;
- Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp;
- Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp;
- Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 01 tháng 02 năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 5 năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Bích Diệp

Phạm Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	2
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	3
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	3
1.1.4 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.....	3
1.2 Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	4
1.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp	4
1.2.1.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp	4
1.2.1.2 Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.	6
1.2.1.3 Tài khoản sử dụng: Tài khoản 111 “Tiền mặt”:	6
1.2.1.4 Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp	7
1.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	11
1.2.2.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112)	11
1.2.3.2 Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	12
1.2.3.3 Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”	12
1.2.3.4 Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	13
1.2.4 Kế toán tiền đang chuyển	16
1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113)	16
1.2.4.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp	17
1.2.4.3 Tài khoản sử dụng	17
1.2.4.4 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	18
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	18
1.3.1 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	19
1.3.2 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	20

1.3.3 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức Chứng từ ghi sổ	21
1.3.4 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ	22
1.3.5 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG	25
2.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng	25
2.1.1 Khái quát về công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng	25
2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	26
2.1.3 Cơ cấu tổ chức của công ty.....	39
2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán của công ty	45
2.1.4.1 Bộ máy kế toán tại công ty	45
2.2 Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.....	48
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng	48
2.2.2.1 Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty	48
2.2.2.2 Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty	51
2.2.2.3 Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.....	51
2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty	51
2.2.2.5 Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.....	51
2.2.2.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty	52
2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng ..	62
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:	62
2.2.2.2 Các tài khoản sử dụng:	62
2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng trong Kế toán tiền gửi ngân hàng	62
2.2.2.4 Quy trình hạch toán Kế toán tiền gửi ngân hàng Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.....	63
2.2.2.5 Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	65
2.2.2.6 Ví dụ minh họa về tình hình tăng giảm tiền gửi ngân hàng	65

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG	77
3.1. Đánh giá chung về công tác toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.	77
3.1.1 Ưu điểm	77
3.1.2 Nhược điểm	78
3.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng	79
3.2.1 Công ty nên thực hiện việc ghi chép định kỳ chứng từ ghi sổ theo tháng	79
3.2.2 Công ty nên thực hiện việc đồng nhất số chứng từ trên chứng từ gốc	80
3.2.3 Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ	81
3.2.4 Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán	83
KẾT LUẬN	86
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	87

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH ẢNH

Hình 2.1 Logo của công ty	25
Hình 2.2 Giấy đăng ký doanh nghiệp	27
Bảng 2.1 Danh mục ngành nghề kinh doanh.....	29
Hình 2.3: Hình ảnh trụ sở công ty	36
Hình 2.4: Hình ảnh trang trí Tết nguyên đán năm 2012.....	37
Hình 2.5: Hình ảnh Cải tạo công viên An Biên.....	37
Hình 2.6: Hình ảnh Con công tại đảo tròn Cầu Rào 1.....	38
Hình 2.7: Duy tu vườn hoa, thảm cỏ tại UBND thành phố.....	38
Hình 2.8: Duy tu cây xanh tại dải Lê Hồng Phong	39
Biểu số 2.1: Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần	53
Biểu số 2.2: Giấy ủy quyền nộp thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng.....	54
Biểu số 2.3: Phiếu thu tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng.....	54
Biểu số 2.4: Chứng từ ghi sổ thu tiền mặt quý 4 năm 2022	55
Biểu số 2.5: Đề nghị thanh toán phí kiểm định và sử dụng đường bộ	56
Biểu số 2.6: Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ	56
Biểu 2.7: Hóa đơn bán hàng – Kiểm định xe ô tô 15C-238.83	57
Biểu số 2.8: Phiếu chi tiền mặt – Phí sử dụng đường bộ và kiểm định	58
Biểu số 2.9: Chứng từ ghi sổ chi tiền mặt quý 4/2022	59
Biểu số 2.10: Sổ quỹ tiền mặt tháng 12/2022.....	60
Biểu số 2.11: Sổ cái Tài khoản 111 – quý 4/2022.....	61
Biểu 2.12: Giấy Báo có của ngân hàng;	66
Biểu 2.13: Hóa đơn giá trị gia tăng	67
Biểu số 2.14: Chứng từ ghi sổ nghiệp vụ thu tiền gửi ngân hàng	68
Hình 2.15: Hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện	69
Biểu 2.16: Ủy nhiệm chi.....	70
Biểu 2.17: Chứng từ ghi sổ nghiệp vụ.....	71
Biểu số 2.18: Sổ tiền gửi ngân hàng	72
Biểu số 2.19: Sổ tiền gửi ngân hàng (TK701).....	73
Biểu số 2.20: Sổ tiền gửi ngân hàng (TK119).....	74
Biểu số 2.21: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng	74

Biểu số 2.22: Sổ cái tài khoản 112	75
Biểu 2.23 : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.....	76
Biểu 3.1: Chứng từ ghi sổ tháng 12 năm 2022	80
Biểu 3.2: Ủy nhiệm chi.....	80
Biểu 3.3. Chứng từ ghi sổ.....	81
Biểu 3.4: Bảng kiểm kê quỹ	82
Hình ảnh 3.1: Các phân hệ trong MISA.SME.2022.....	84
Hình ảnh 3.3: Giao diện làm việc phần mềm FAST	84
Hình ảnh 3.2: Giao diện làm việc phần mềm Bravo	85

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam)	8
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ	9
Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ)	10
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam)	14
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ).....	15
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (vàng tiền tệ).....	16
Sơ đồ 1.7: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển	18
Sơ đồ 2.1 Cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty (Nguồn: Phòng Tổ chức Lao động & tiền lương)	40
Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty	48
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ quy trình thu tiền mặt.....	49
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình chi tiền mặt.....	50
Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.....	51
Sơ đồ 2.7: Sơ đồ quy trình thu tiền gửi ngân hàng.....	63
Sơ đồ 2.8: Sơ đồ quy trình chi tiền gửi ngân hàng.....	64
Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán chi tiền gửi ngân hàng	65

LỜI MỞ ĐẦU

Trước bối cảnh nền kinh tế thị trường không ngừng tăng trưởng và ngày càng quốc tế hóa, một trong những yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của một doanh nghiệp, đó chính là khoản vốn bằng tiền. Vốn bằng tiền chiếm vị trí quan trọng đảm bảo cho quá trình hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Quản lý tốt vốn bằng tiền sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy thực hiện tốt công tác kế toán vốn bằng tiền luôn là vấn đề trọng tâm đặt ra cho doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị, với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng em đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng” nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận được bố cục thành ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng;

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Thạc sỹ Phạm Thị Nga** và các cô, chú, anh, chị trong phòng Kế toán – Tài vụ của công ty, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh, doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ đều cần có một lượng vốn nhất định để mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn và một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu cho bằng tiền là rất cần thiết.

Trong quá trình quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán, giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả nhất.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm, thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám sát việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.1.4 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền

Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ và từng khoản ở ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá trị là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền.

Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó. Khi phát sinh giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra “đồng Việt Nam” theo nguyên tắc:

Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Đối với vàng, bạc, kim khí quý đá quý phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không kinh doanh vàng bạc, kim khí quý đá quý phải theo dõi số lượng trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại, từng thứ. Giá nhập vào trong kỳ được tính theo giá thực tế, còn giá xuất có thể được tính theo các phương pháp sau:

Phương pháp giá thực tế bình quân gia quyền giữa giá đầu kỳ và giá các lần nhập trong kỳ;

Phương pháp giá thực tế nhập trước, xuất trước;

Phải mở sổ chi tiết cho từng loại ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý theo đối tượng, chất lượng... Cuối kỳ hạch toán phải điều chỉnh lại giá trị ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý theo giá vào thời điểm tính toán để có được giá trị thực tế và chính xác. Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ và nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2 Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý...

1.2.1.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Theo Điều 12, khoản 1 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 quy định:

Tài khoản tiền mặt dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của

doanh nghiệp) thì không ghi và bên Nợ TK111 “ Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK113 “ Tiền đang chuyển”.

Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK1112;

Bên có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi mà doanh nghiệp thường

xuân có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.1.2 Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền.

1.2.1.3 Tài khoản sử dụng: Tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Theo Chương 2, Điều 12, Khoản 2 Thông tư 200 quy định:

Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 111 – Tiền mặt

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

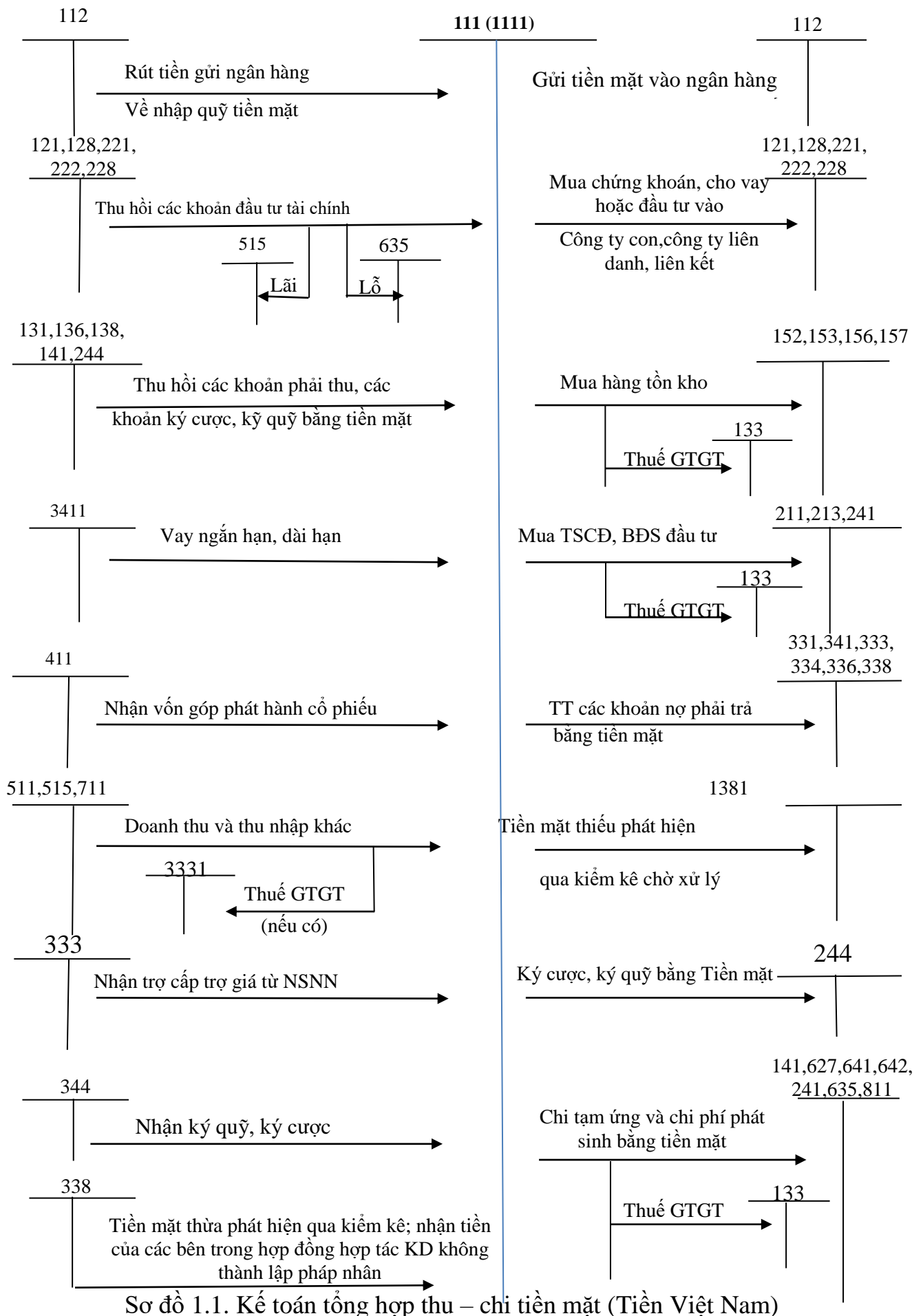
Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

Tài khoản 1113 – Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

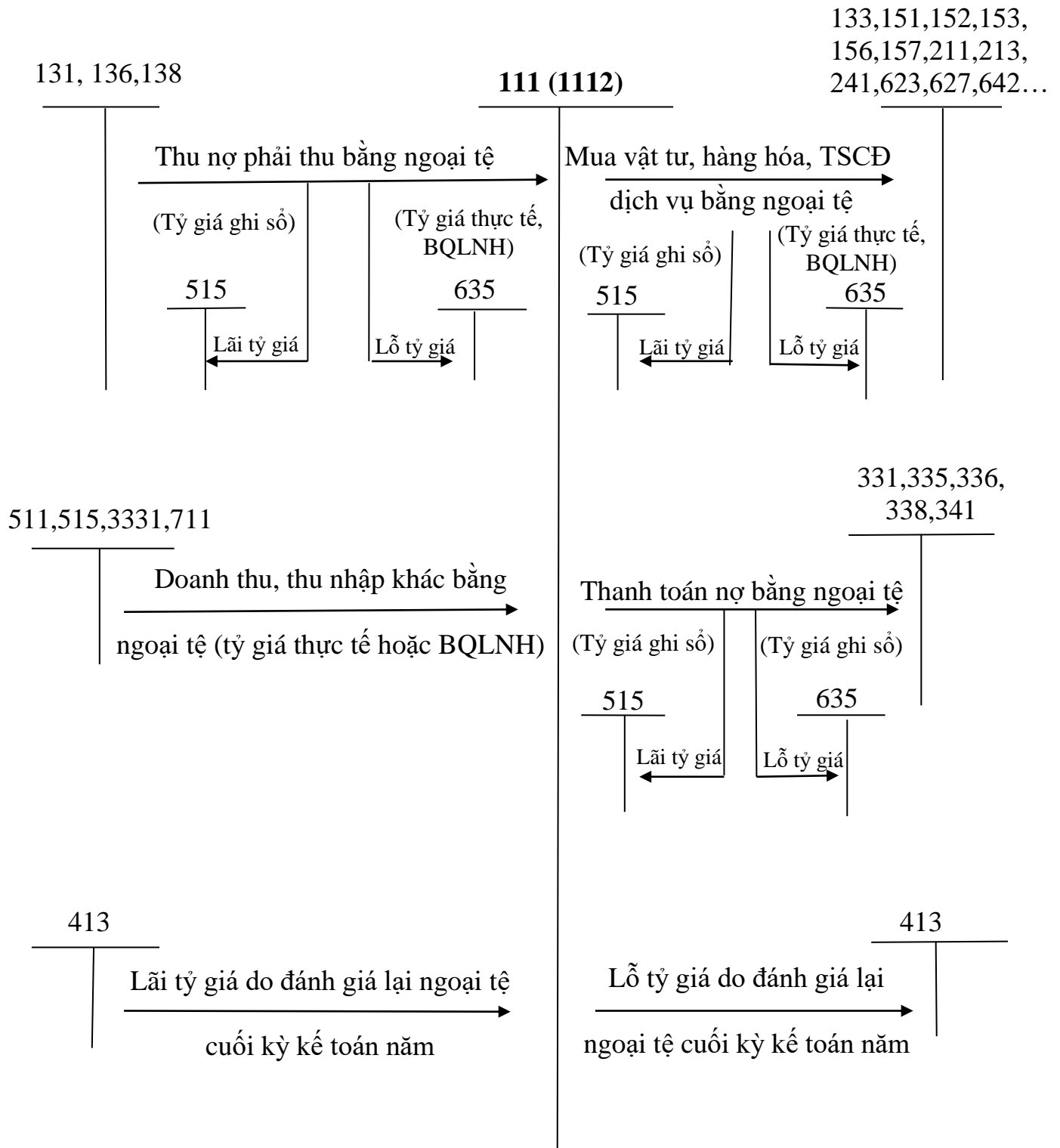
1.2.1.4 Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

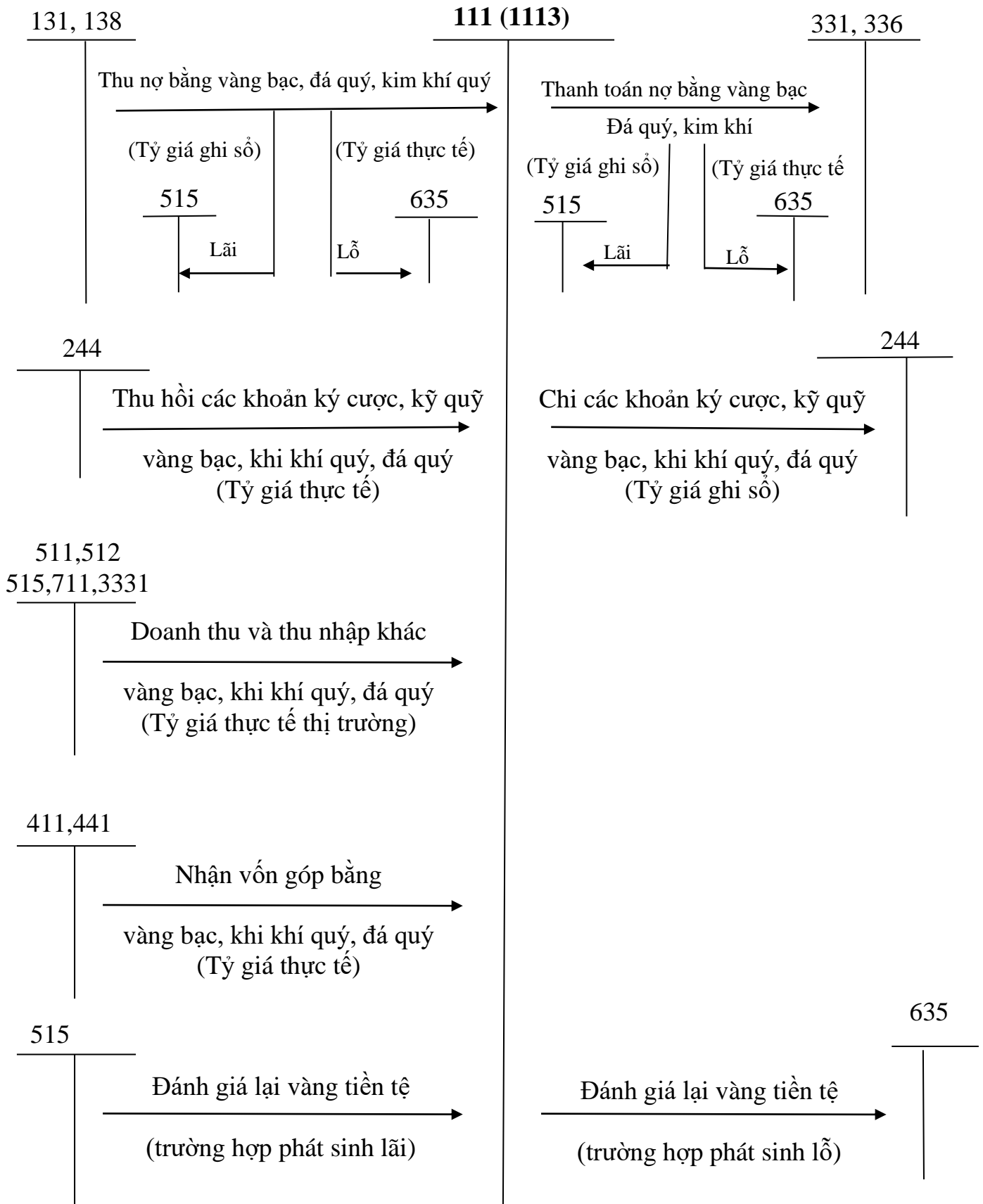


b. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ

c. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ



Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ)

1.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản Ngân hàng.

1.2.2.1 Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112)

Theo chương II, Điều 13, khoản 1 Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định:

Tài khoản tiền gửi ngân hàng dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...)

Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK138 “Phải thu khác” (1388) nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ.

1.2.3.2 Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

- Giấy báo Nợ: là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có: là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của ngân hàng: là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3 Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...)

Theo Chương II, Điều 13, khoản 2 Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định:

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 112 bao gồm 2 tài khoản cấp 2:

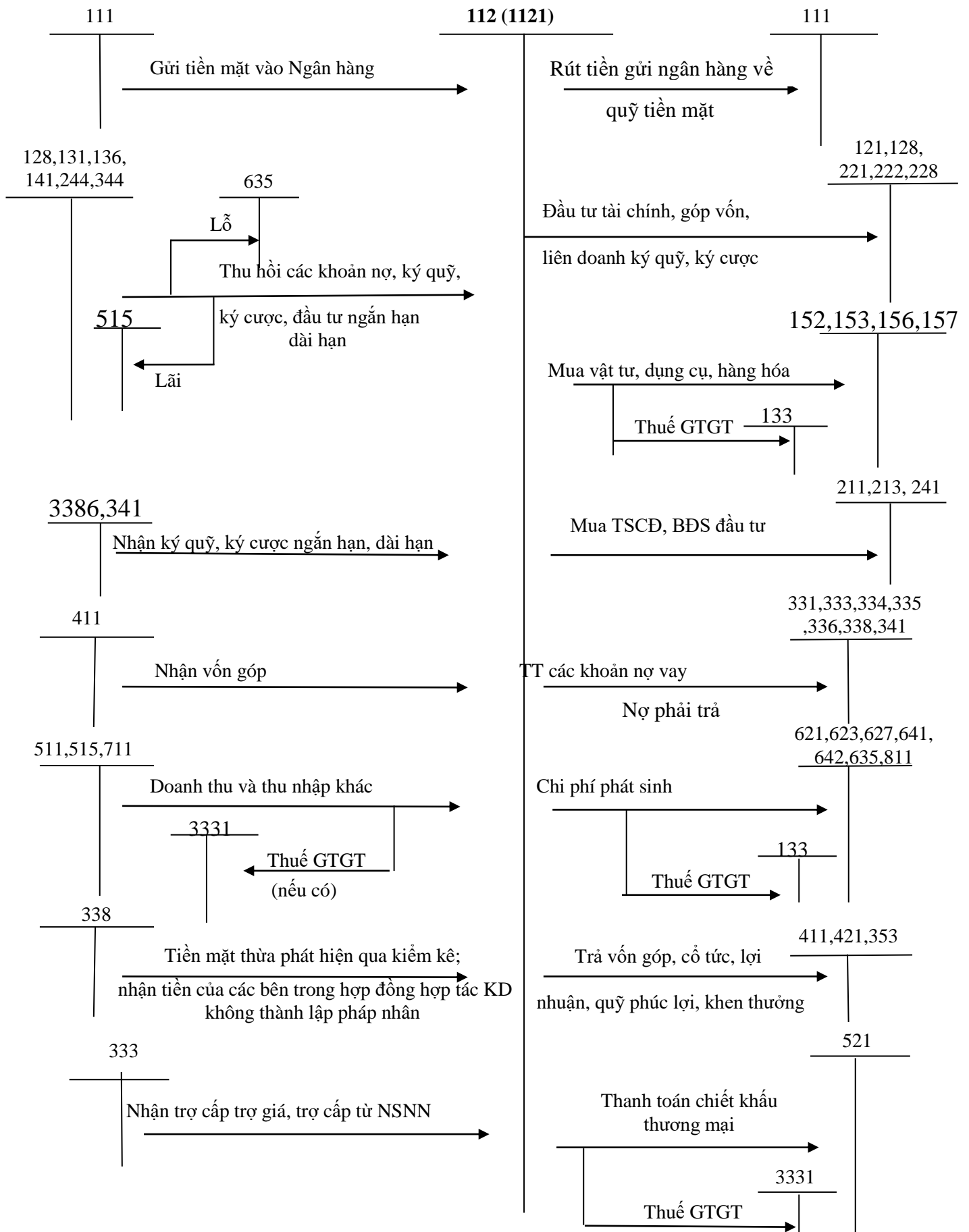
- Tài khoản 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1123 – Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

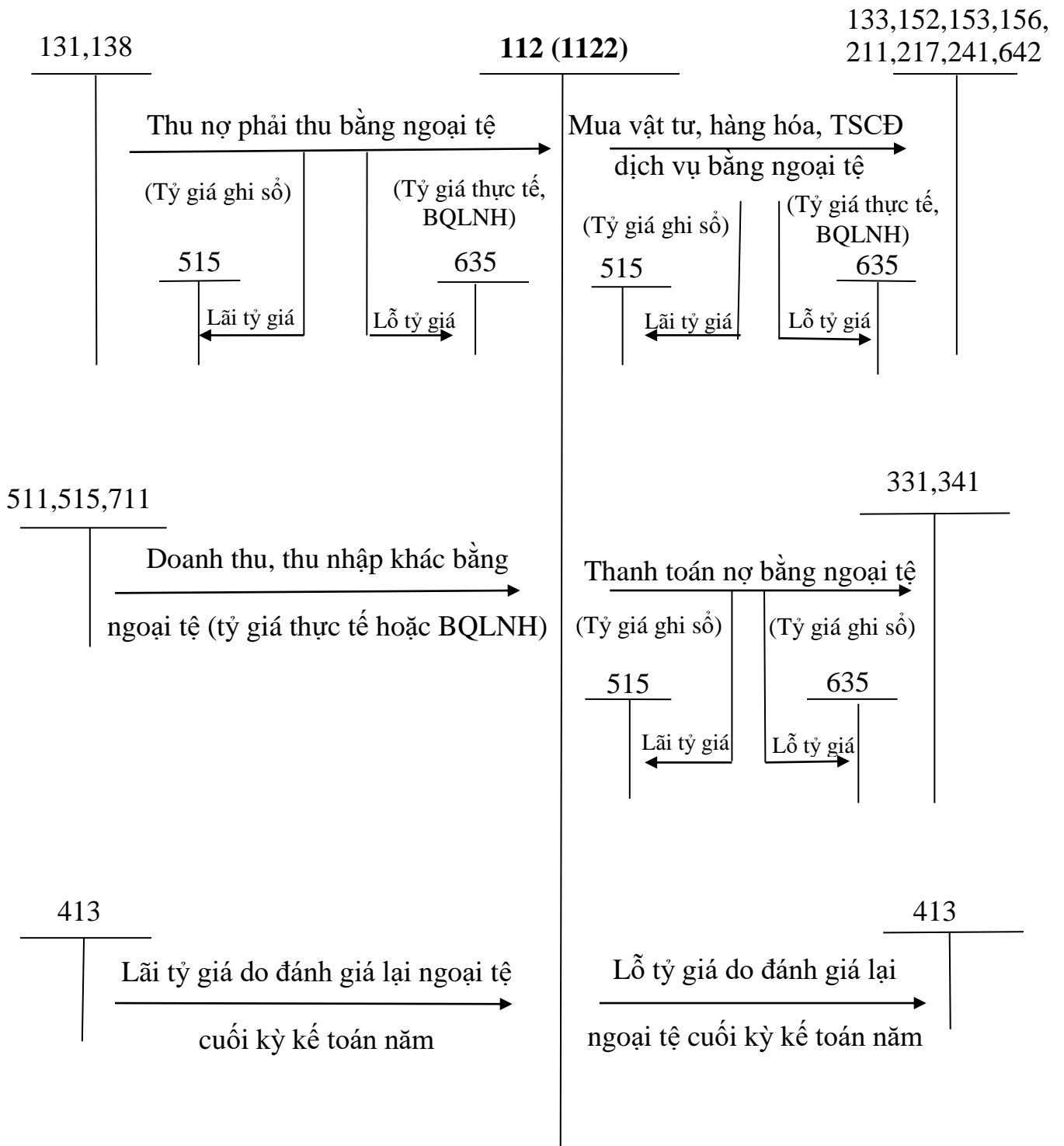
1.2.3.4 Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam

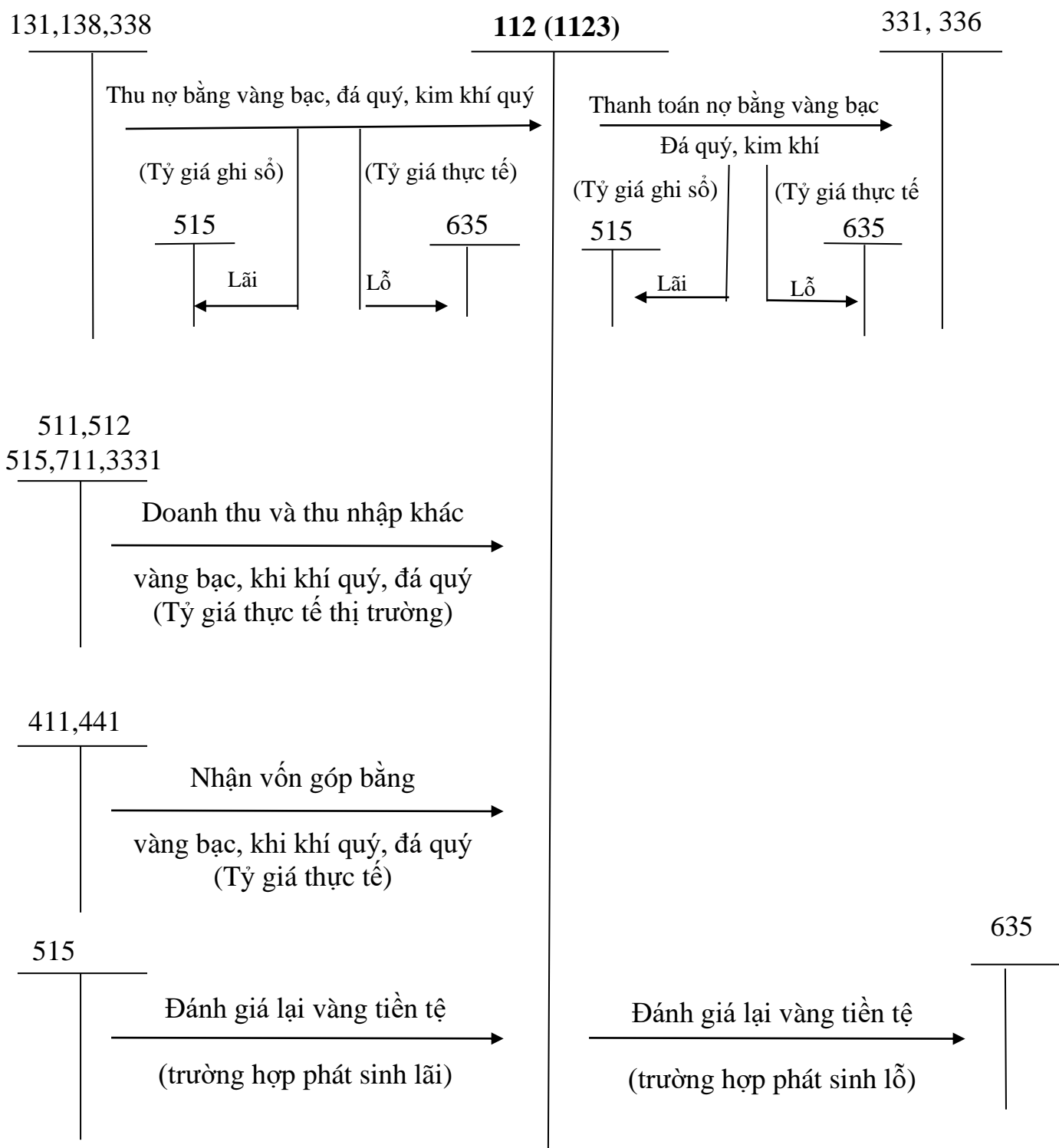


Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam)

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (vàng tiền tệ)

1.2.4 Kế toán tiền đang chuyển

1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113)

Theo Chương II, Điều 14, Khoản 1 Thông tư 200/2014/TT – BTC quy định:

Tài khoản tiền đang chuyển dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc Nhà nước).

1.2.4.2 Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

- + Giấy nộp tiền
- + Biên lai thu tiền
- + Phiếu chuyển tiền
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.4.3 Tài khoản sử dụng

- TK 113 “Tiền đang chuyển” Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2;
- + TK1131 “Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- + TK 1132 “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

Theo Chương II, Điều 14, Khoản 2 Thông tư 200/2014/TT – BTC quy định:

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “Tiền đang chuyển”:

Bên Nợ:

Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên có:

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

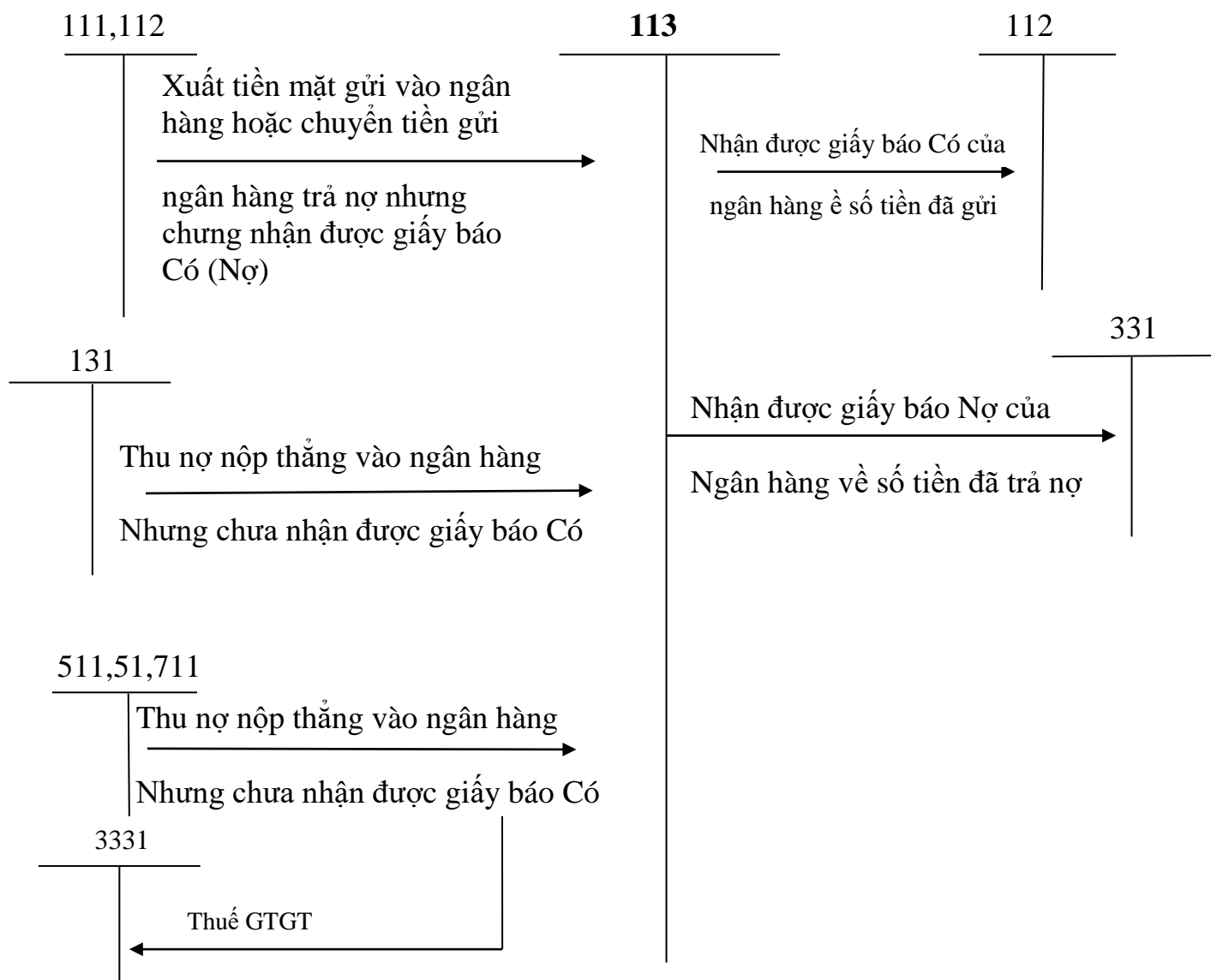
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

1.2.4.4 Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.7: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành, Doanh nghiệp được phép xây dựng hệ thống sổ kế toán phục vụ cho việc ghi chép cho riêng mình. Nếu doanh nghiệp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán thì có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ các bộ thuế và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán

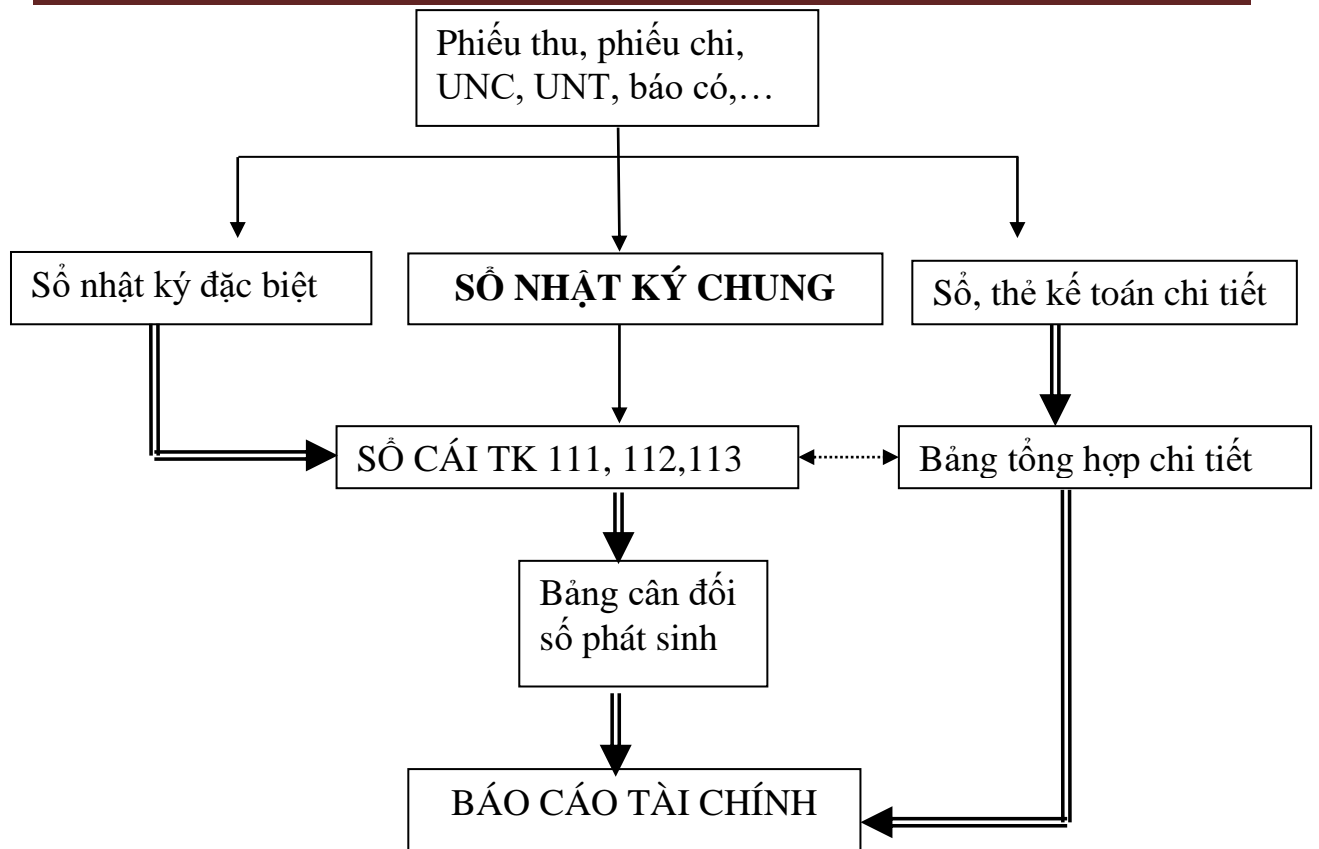
Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ⇔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.3.2 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

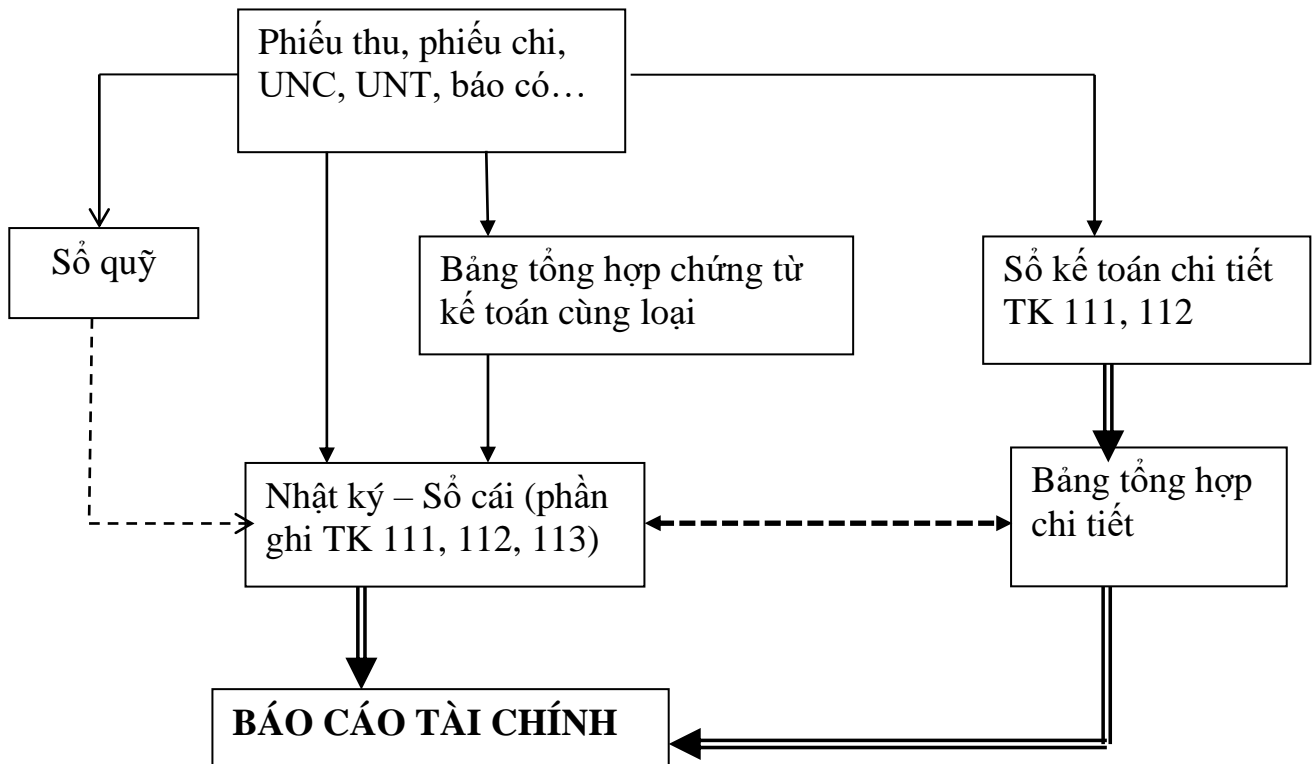
Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký – Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

Nhật ký – Sổ cái

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- >< Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

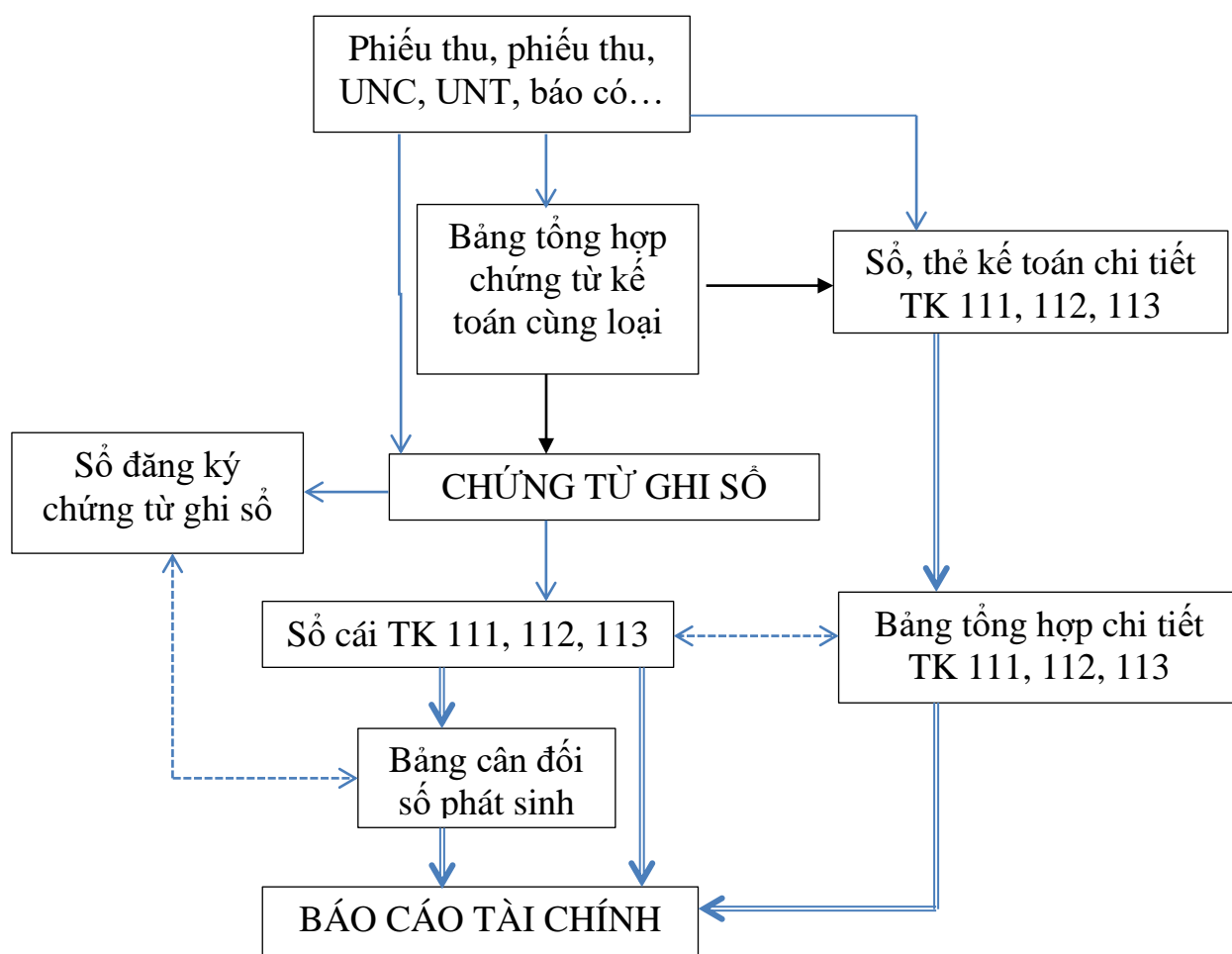
1.3.3 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy. Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi định kỳ ══════════>
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - ->

1.3.4 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ

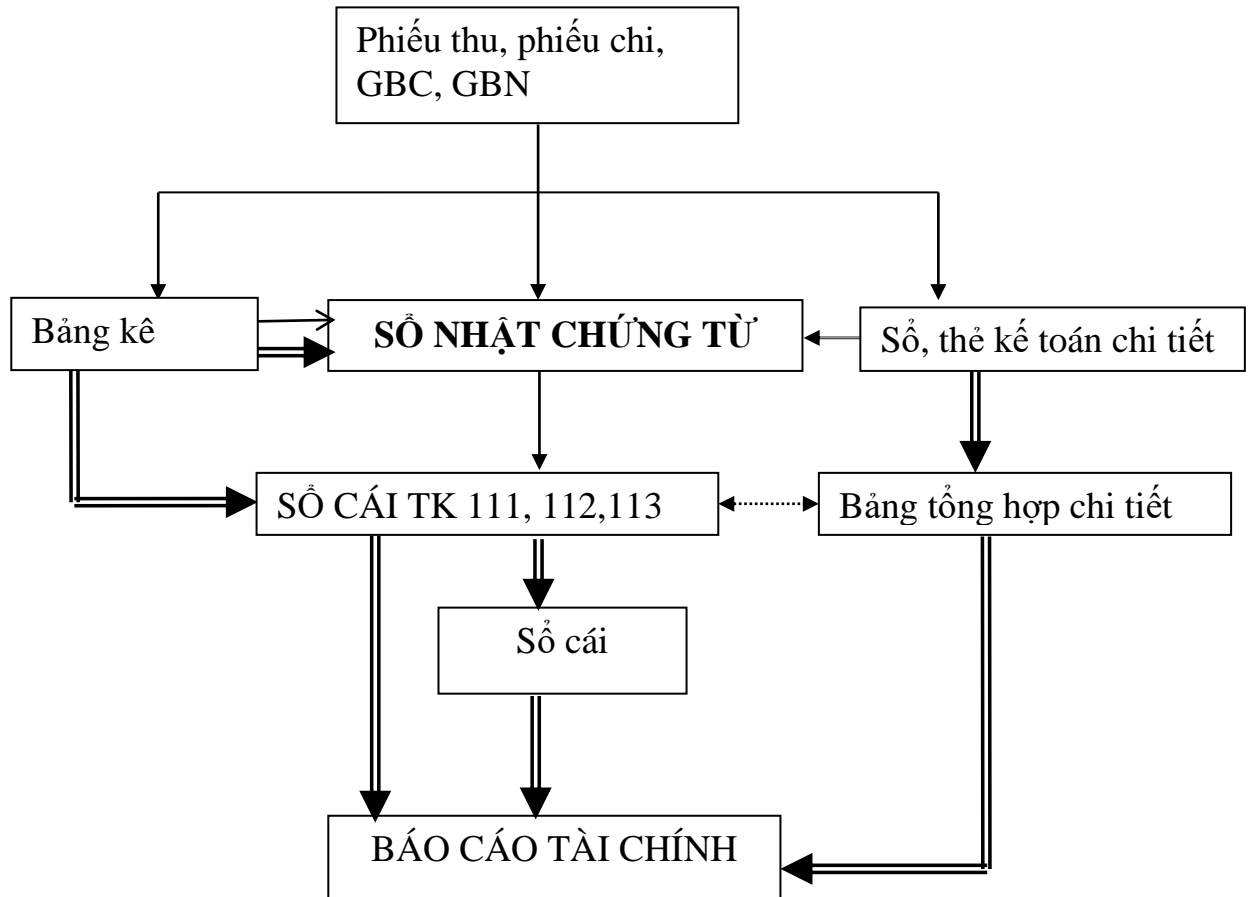
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính;

Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←.....> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

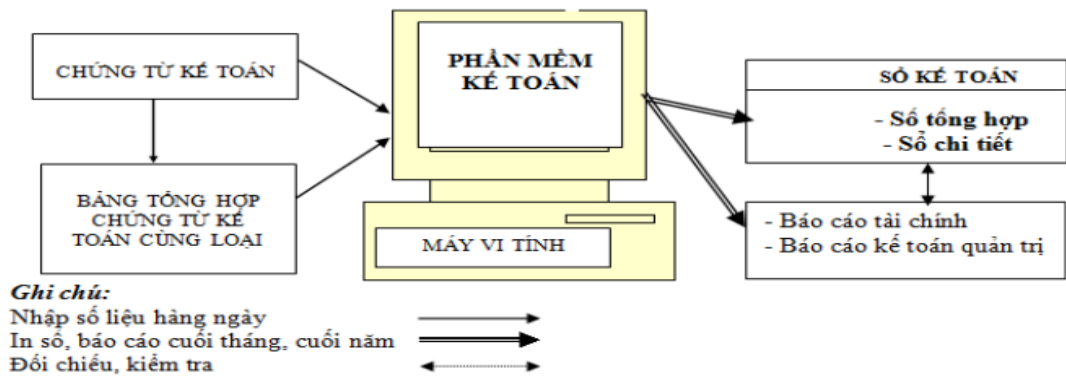
1.3.5 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG

2.1 Quá trình hình thành và phát triển công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

2.1.1 Khái quát về công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng



Hình 2.1 Logo của công ty

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần;

Tên công ty: Công ty cổ phần công viên, cây xanh Hải Phòng;

Tên viết tắt: Công ty Công viên, cây xanh Hải Phòng;

Tên quốc tế: Hai Phong Green Park Joint Stock company;

Địa chỉ: Số 26, Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng;

Đại diện pháp luật: Ông Lê Văn Tuấn;

Vốn điều lệ của công ty: 12.800.000.000 đồng;

Mã số thuế: 0201093967

Số điện thoại: 02253 847 032

Website: <http://congvien cayxanhhp.com.vn>

Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng là doanh nghiệp phục vụ công ích, đơn vị đầu ngành trong lĩnh vực xây dựng, phát triển, duy tu, bảo trì, chăm sóc hệ thống các vườn hoa, công viên và hệ thống cây xanh của đô thị thành phố Hải Phòng.

Với bề dày kinh nghiệm trên 45 năm cùng với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyên ngành gồm 40 người có trình độ đại học trở lên và gần 200 công nhân lành nghề, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty gồm 06 Xí nghiệp Duy tu các vườn hoa công viên, cây xanh dải phân cách, các đảo giao thông cửa ô ra vào thành phố, 01 Xí nghiệp cây xanh đô thị và 01 Xí nghiệp vườn ươm cây,

hoa. Công ty quản lý toàn bộ hệ thống các vườn hoa công viên, hệ thống cây xanh đô thị của 04 quận nội đô thành phố gồm: Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng và Hải An, một số khu vực trên địa bàn quận Kiến An và các huyện: An Dương, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, An Lão, Vĩnh Bảo, Cát Hải.

Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển các hoạt động dịch vụ, sản xuất kinh doanh do chủ sở hữu định hướng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dịch vụ công ích, đảm bảo lợi ích của chủ sở hữu, doanh nghiệp và người lao động, bảo toàn vốn chủ sở hữu, làm tròn nghĩa vụ kinh doanh theo quy định của pháp luật, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Công viên Hải Phòng được thành lập ngày 06/8/1970 theo Quyết định số 711/TCCQ của Ủy ban Hành chính thành phố Hải Phòng (nay là UBND thành phố Hải Phòng).

Đến tháng 6 năm 2010 Công ty chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Công viên, cây xanh Hải Phòng theo Quyết định số 996/QĐ-UBND của UBND thành phố, một doanh nghiệp phục vụ công ích trong lĩnh vực môi trường, chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý và phát triển hệ thống các vườn hoa, công viên, cây xanh đô thị của thành phố Hải Phòng.

Từ ngày 11/8/2016 Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1607/QĐ-UBND của UBND thành phố với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp các sản phẩm dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh cho thành phố.

Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đi vào hoạt động từ ngày 24/8/2016.

Thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 4 năm 2022

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0201093967
Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 07 năm 2010
Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 25 tháng 04 năm 2022

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI PHONG GREEN PARK JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG

2. Địa chỉ trụ sở chính
Số 26 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 0225.3847032 Fax: 0225.3847240
Email: congvienhaiphong@vnn.vn Website: congviencayxanh.hp.com.vn

3. Vốn điều lệ
Vốn điều lệ: 12.800.000.000 đồng.
Bằng chữ: Mười hai tỷ tám trăm triệu đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 1.280.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ VĂN TUẤN Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị
Sinh ngày: 09/01/1965 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031065002374
Ngày cấp: 16/09/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Số 23 Bình Kiều 1, tổ dân phố Bình Kiều 1, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 23 Bình Kiều 1, tổ dân phố Bình Kiều 1, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Hoàng Anh Tuấn

Hình 2.2 Giấy đăng ký doanh nghiệp

(Nguồn: <http://congviencayxanhhp.com.vn>)

*** Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:**

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác. - Tư vấn thiết kế, khảo sát lập dự toán và giám sát thi công các công việc thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh (trừ tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự toán và giám sát công trình xây dựng)	8130
2	Trồng hoa, cây cảnh	0118
3	Trồng cây xanh bóng mát	0129
4	Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
5	- Bán buôn hoa và cây cảnh - Bán buôn cá cảnh, chim cảnh	4620
6	Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ	2012
7	- Bán buôn phân bón - Bán buôn bàn, ghế đá granitô	4669
8	Sản xuất các loại đất màu	3290
9	Sản xuất các loại chậu, lọ gốm sứ	2393
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
11	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12	- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn hoa lụa, hoa nghệ thuật - Bán buôn bàn, ghế gỗ	4649
13	Bán buôn xi măng	4663
14	Xây dựng công trình công viên, cây xanh	4220
15	Hoạt động chế tác non bộ, tiểu cảnh	4390
16	Nuôi cá cảnh	0322
17	Nuôi chim cảnh	0149
18	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
19	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, hướng dẫn quy trình kỹ	8559

TT	Tên ngành	Mã ngành
	thuật chăm sóc bảo dưỡng hệ thống công viên, cây xanh	
20	- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
21	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23	Hoạt động dịch vụ trông coi các phương tiện giao thông đường bộ	5221
24	Bán lẻ hoa, cây cảnh	4773
25	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

Bảng 2.1 Danh mục ngành nghề kinh doanh(Nguồn: <http://congviencayxanhhp.com.vn>)

* Sản phẩm dịch vụ chính:

Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, bao gồm: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác; Tư vấn thiết kế, khảo sát lập dự toán và giám sát thi công các công việc thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh (trừ tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự toán và giám sát công trình xây dựng).

Những thành tích đạt được***Thời kỳ 1970 – 1982***

Tháng 8/1970 UBND thành phố Hải Phòng (Khi đó là Ủy ban Hành chính) ra quyết định chuyển đổi Đội quản lý Công viên trực thuộc Ty thị chính Hải Phòng thành Công ty Công viên Hải Phòng. Từ năm 1970 đến năm 1972 Công ty chủ yếu xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy xây dựng dải vườn hoa trung tâm thành phố, lập kế hoạch phát triển dài hạn.

Năm 1972 là một năm CBNV-NLĐ Công ty thể hiện bản chất anh hùng cách mạng: bám địa bàn vừa sản xuất vừa phục vụ và tham gia chiến đấu. Có một số đồng chí đã hy sinh nhưng Công ty vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Một số công việc cụ thể mà Công ty đã thực hiện trong thời kỳ chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ được Thành phố ghi nhận và đánh giá cao, gồm:

- Cung cấp cây cho các đơn vị bộ đội trồng ngự trang trận địa.
- Đảm bảo giao thông cho Thành phố.

- Trồng cây bằng lăng tím đường Cầu Đất. Đây được coi như biểu tượng tiêu biểu cho phong trào vừa xây dựng, vừa sản xuất và chiến đấu bảo vệ Thành phố.

- Năm 1973, Công ty cung cấp 08 cây vạn tuế trồng trang trí Lăng Bác trong đó 02 cây được chọn trồng trước cửa Lăng.

Sau chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ, CBNV-NLĐ của Công ty tiếp tục phong trào thi đua lao động sản xuất, có nhiều sáng kiến sáng tạo, nhiều đề tài nghiên cứu có giá trị. Trong 2 năm 1979 đến 1980 các sản phẩm của Công ty gửi đi dự Hội hoa xuân toàn quốc đạt 54 huy chương các loại trong đó có nhiều Huy chương vàng.

Nhiều cá nhân liên tục được công nhận chiến sĩ thi đua, được tặng bằng khen. Nhiều tập thể được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Trong 2 năm liền Công ty được công nhận là lá cờ đầu trong Ngành Nhà đất và Công trình đô thị. Năm 1980, Công ty vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba lần thứ nhất.

Thời kỳ 1982 – 1996

Trong điều kiện nền kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn: lạm phát tăng nhanh, đồng tiền mất giá dẫn đến thu nhập không đảm bảo mức sống tối thiểu cho công nhân. Để thoát khỏi khủng hoảng, Công ty đã dựa vào các chính sách chế độ của Nhà nước tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại bộ máy, giải quyết chính sách, chế độ thôi việc, chuyển công tác cho một bộ phận CBNV-NLĐ; đồng thời thử nghiệm mô hình khoán sản phẩm tới người lao động. Vì vậy từ cuối năm 1990 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đi dần vào thế ổn định và bắt đầu có sự phát triển. Đây là thành công lớn nhất của Công ty trong giai đoạn này.

Thời kỳ 1996 – 2004

Đây là thời kỳ cả nước đổi mới về mọi mặt. Nền kinh tế đất nước được xác định là nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Công ty Công viên Hải Phòng kế thừa những thành tựu trong việc thay đổi tư duy quản lý kinh tế, xây dựng được chiến lược phát triển phù hợp từ những năm cuối thập kỷ 80 nên đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý năng động, đội ngũ công nhân lành nghề, động viên được sức sáng tạo, tinh thần lao động, ý thức trách nhiệm của tập thể CBNV-NLĐ.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, các Ban Ngành chức năng, Công ty đã có các điều chỉnh kịp thời, đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp với từng giai đoạn, từng đối tượng. Vì vậy đã tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, vị thế của Công ty ngày càng được khẳng định với một số thành tích nổi bật sau đây:

Thứ nhất, đối với công tác quản lý điều hành, sản xuất và đào tạo cán bộ:

Công ty đã xây dựng chiến lược cán bộ, trong đó chú trọng đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ kế cận. Từ năm 1995, cán bộ chủ chốt và cán bộ quản lý của Công ty đều có trình độ Đại học và trên đại học.

- Biên soạn và ban hành Thỏa ước Lao động tập thể và các văn bản vận dụng Pháp luật được CBNV-NLĐ và các cơ quan quản lý đánh giá cao về tính thực tiễn; giải quyết thành công trách nhiệm đóng BHXH của những người nghỉ tự túc không hưởng lương. Ký hợp đồng lao động, lập sổ lao động, sổ BHXH cho 100% CBNV-NLĐ của Công ty.

- Xây dựng cơ chế quản lý cây bóng mát đường phố, trong đó Công ty và UBND phường cùng kết hợp quản lý, tránh hiện tượng tùy tiện chặt phá cây xanh.

Thứ hai, cải tạo nâng cấp và quản lý dải vườn hoa Trung tâm:

Dải vườn hoa trung tâm thành phố được hình thành khá sớm trong lịch sử xây dựng của Thành phố, nhưng chất lượng không cao và chưa đồng bộ. Công ty đã đề xuất với UBND thành phố, các Ngành chức năng, xây dựng và thực hiện cải tạo toàn bộ dải vườn hoa trung tâm thành phố khang trang, sạch đẹp. Song song với cải tạo nâng cấp, Công ty cũng xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý phù hợp, tăng cường công tác duy tu bảo dưỡng. Do đó dải vườn hoa Trung tâm luôn Xanh - Sạch - Đẹp, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự được đảm bảo.

Thứ ba, Thực hiện dự án Công viên An Biên:

Thực hiện chủ trương của Thành phố, năm 1996 Công ty đã đề xuất, tham mưu cho Thành phố thực hiện Dự án xây dựng Công viên An Biên. Năm 1997, thành phố thành lập Ban Quản lý dự án Công viên An Biên và giao cho Công ty quản lý.

Dự án xây dựng Công viên An Biên bao gồm 5 dự án thành phần:

- Khu vực hồ Quản Ngựa: Dự án cải tạo hồ Quản Ngựa.

- Khu vực hồ An Biên và hồ Mắm Tôm có 4 dự án thành phần với tổng vốn đầu tư: 48 tỷ đồng, bao gồm các dự án:

- + Nạo vét bùn lòng hồ.
- + Xây dựng kè xung quanh hồ.
- + Xây dựng đường xung quanh hồ.
- + Xây dựng hệ thống công bao.

Dự án cải tạo hồ Quần Ngựa hoàn thành đúng kế hoạch và đưa vào sử dụng từ 20/4/2000, đúng dịp kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng thành phố Hải Phòng. Năm 2000, Công ty Công viên Hải Phòng vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng 3 lần thứ 2.

Thời kỳ 2004 - 2010

Kế thừa và phát huy lợi thế với đội ngũ CBNV-NLĐ có năng lực, giàu kinh nghiệm và có tay nghề cao, giai đoạn này Công ty phát triển khá mạnh, hệ thống cây bóng mát đường phố, các vườn hoa công viên, đảo giao thông và dải phân cách luôn đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo các yêu cầu phục vụ thành phố. Đời sống của CBNV-NLĐ Công ty luôn được quan tâm, 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

Giai đoạn 1 Dự án Công viên An Biên khánh thành đầu năm 2005, đúng dịp kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam góp phần tích cực trong việc nâng tiêu chí xanh của Hải Phòng xứng tầm đô thị loại 1. Công ty Công viên Hải Phòng được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 2 vào năm 2006, đồng thời vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương lao động Hạng 2.

Khối lượng công việc được UBND thành phố giao quản lý mở rộng trên toàn bộ địa bàn 04 quận nội đô thành phố gồm Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Hải An. Hệ thống vườn hoa công viên, cây xanh đô thị dần đáp ứng một phần về diện tích che phủ, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải tạo cảnh quan đô thị. Đặc biệt là việc trang trí các biểu tượng bằng cây hoa tươi trong các dịp Lễ lớn và Tết Nguyên Đán hàng năm luôn được UBND thành phố, các Cấp Ngành và nhân dân thành phố ghi nhận và đánh giá cao về chất lượng kỹ mỹ thuật, góp phần tích cực thay đổi diện mạo của thành phố Hải Phòng.

Thời kỳ 2010 - 2016

Triển khai thực hiện Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiến hành chuyển đổi Công ty Công viên Hải Phòng thành Công ty TNHH một thành viên. Sau khi tiến hành các thủ tục xây

dựng Đề án chuyển đổi doanh nghiệp, xây dựng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, xây dựng phương án sắp xếp lao động... đến ngày 28/6/2010 Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 996/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Công viên Hải Phòng thành Công ty TNHH một thành viên Công viên, cây xanh Hải Phòng. Đồng thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty. Ngay sau khi có quyết định, Công ty đã triển khai và hoàn tất các thủ tục giải quyết chế độ, chính sách cho 51 người lao động thuộc diện dôi dư theo Nghị định 110/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ do chuyển đổi mô hình doanh nghiệp.

Công ty tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Ủy ban nhân dân thành phố và Ngành Xây dựng giao trong lĩnh vực duy tu, bảo trì và phát triển hệ thống các vườn hoa, công viên công cộng, hệ thống cây xanh đô thị. Hệ thống cây xanh thảm cỏ tại các vườn hoa, công viên, đảo giao thông, dải phân cách và hệ thống cây bóng mát đường phố từng bước được đầu tư, cải tạo nâng cấp, nâng cao chất lượng phục vụ và luôn ổn định, phát triển theo hướng bền vững. Triển khai cắt tỉa tạo tán, không chế chiều cao đối với cây bóng mát đường phố, chặt hạ cây gạo gai và trồng thay thế bằng các chủng loại cây phù hợp theo từng tuyến phố. Lập hồ sơ quản lý cây bóng mát đường phố bằng công nghệ GIS.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phục vụ Lễ hội Hoa phượng đỏ thường niên của thành phố lần thứ nhất vào năm 2012, tạo tiền đề cho việc tổ chức Lễ hội Hoa phượng đỏ thường niên trong những năm tiếp theo, Công ty đã triển khai và hoàn thành nhiều hạng mục công trình:

- Trồng 294 cây phượng hoa đỏ tại khu vực vườn hoa Nomura (cửa ô Tây Bắc Thành phố), các vườn hoa trung tâm thành phố và các tuyến đường phố thuộc 4 quận nội đô.

- Di chuyển cây hiện có và trồng bổ sung 100 cây hoa phượng đỏ tại vườn hoa Lê Chân và vườn hoa Nguyễn Văn Trỗi thuộc vườn hoa dải trung tâm thành phố.

Theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2013 của UBND Thành phố, Công ty đã tiến hành bàn giao toàn bộ dải vườn hoa dải Trung tâm thành phố và 5 quán hoa khu vực trung tâm cho Ban quản lý dải Trung tâm thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng. Đồng thời Công ty được thành phố giao nhiệm vụ chăm sóc và bảo trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ

tại các tuyến đường Hồ Sen - Cầu Rào 2, dải phân cách đường trục Đình Vũ và tuyến kênh An Kim Hải. Trên cơ sở tình hình thực tế của đơn vị, Công ty đã cân đối khối lượng công việc và bố trí lực lượng lao động phù hợp tại các địa bàn trên, đảm bảo việc làm và ổn định đời sống cho toàn thể CBNV-NLĐ trong Công ty.

Thời kỳ từ tháng 8/2016 đến năm 2022

Ngày 11-8-2016, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1607/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Công viên, cây xanh Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Tổ chức, ương trồng, xây dựng, quản lý toàn bộ hệ thống các vườn hoa, công viên, hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây tạo cảnh, cây có hoa ở những nơi công viên, công cộng...

Trong những năm đầu hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, Công ty gặp rất nhiều khó khăn do phải chịu sự chi phối trực tiếp từ Luật Doanh nghiệp và sự cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường. Tuy nhiên Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, của các Sở Ngành chức năng thành phố cùng với sự nỗ lực phấn đấu, đoàn kết nhất trí cao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và của toàn thể CBNV-NLĐ trong công ty. Tập thể Lãnh đạo và CBNV-LĐ Công ty đã xây dựng được phong cách, lề lối làm việc mới, có tư duy trong chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ. Công ty đã từng bước phát triển ổn định.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24/24 đối với 100% người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBNV-LĐ, mua sắm bổ sung trang thiết bị, máy móc thi công nhằm tăng năng suất lao động và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đầu tư có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống của CBNV-LĐ luôn được quan tâm, 100% người lao động có đủ việc làm và thu nhập ổn định.

Trong giai đoạn từ năm 2018 – 2020, Công ty đã tham gia thi công và hoàn thành nhiều hạng mục cây xanh trọng điểm của thành phố, cụ thể:

- Công trình trồng cây xanh trên tuyến đường Phạm Văn Đồng, Quận Dương Kinh.

- Công trình trồng bổ sung cây xanh, cây cảnh thuộc công trình cải tạo, đảm bảo vệ sinh môi trường và kết nối hạ tầng kỹ thuật tại khu đất số 125 đường Nguyễn Đức Cảnh.

- Công trình trồng cây xanh tại khuôn viên Nhà tưởng niệm Lãnh tụ Nguyễn Đức Cảnh tại xã An Đồng, huyện An Dương.

- Công trình cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh khu vực xung quanh tượng đài Nguyễn Đức Cảnh thuộc Cung Văn hóa lao động Hữu nghị Việt Tiệp (02 giai đoạn).

- Công trình cung cấp cây xanh theo Nghị quyết số 05 NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Công trình trồng cây xanh tại nút giao cầu vượt Nguyễn Văn Linh - Hồ Sen Cầu Rào 2

- Công trình trồng cây xanh thuộc Dự án Phát triển giao thông đô thị thành phố Hải Phòng.

- Công trình trồng cây xanh thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông Nam cầu Bính.

- Công trình trang trí cây hoa cảnh phục vụ Thành phố tổ chức Lễ hội hoa phượng đỏ thường niên, đón Tết nguyên đán và các ngày lễ lớn...

Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã phát huy truyền thống đoàn kết, phấn đấu lao động và học tập, chú trọng công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ; kiện toàn tổ chức, biên soạn và ban hành các văn bản vận dụng Pháp luật phù hợp với tình hình thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từng thời kỳ. Công ty luôn hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Nhà nước, đời sống vật chất và tinh thần của CBNV-NLĐ được nâng cao; Các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng và tiến độ, tạo được lòng tin cho Chủ đầu tư và khách hàng; Nhiều cá nhân, tập thể và Công ty đã được UBND Thành phố, Ngành khen thưởng. Đặc biệt, Công ty đã 3 lần vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động:

- Năm 1980 được tặng Huân chương Lao động hạng Ba lần thứ nhất.

- Năm 2000 được tặng Huân chương Lao động hạng Ba lần thứ hai.

- Năm 2006 được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Nhiều năm liền Công ty đã được UBND thành phố, Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Liên đoàn Lao động thành phố, Sở Xây dựng ghi nhận thành tích và tặng bằng khen. Năm 2019 vừa qua Đảng bộ Công ty Cổ phần Công viên, cây

xanh đã vinh dự được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp công nhận là “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; Công ty được Chủ tịch UBND Thành phố tặng Bằng khen “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác” và được Liên đoàn Lao động thành phố chứng nhận “Đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”; Công đoàn Công ty được Liên đoàn Lao động thành phố tặng Cờ thi đua “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; Đoàn thanh niên Công ty được Thành đoàn tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi”.

Một số thành tích tiêu biểu doanh nghiệp đạt được trong những năm 2020-2022 như:

Bằng khen: “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2021” do UBND thành phố Hải Phòng trao tặng theo (QĐ 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2022);

Bằng khen: “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác năm 2022” do UBND Thành phố HP trao tặng (QĐ 19/QĐ-CT ngày 03/01/2023);

Bằng khen: “Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần công viên, cây xanh Hải Phòng đã có thành tích trong phong trào thi đua Xanh –Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2022” do Tổng liên đoàn lao động VN trao tặng (Số 5856/QĐ-TLĐ ngày 22/12/2022.

(Nguồn: Phòng Tổ chức lao động và tiền lương – Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)



Hình 2.3: Hình ảnh trụ sở công ty



Hình 2.4: Hình ảnh trang trí Tết nguyên đán năm 2012



Hình 2.5: Hình ảnh Cải tạo công viên An Biên



Hình 2.6: Hình ảnh Con công tại đảo tròn Cầu Rào 1



Hình 2.7: Duy tu vườn hoa, thảm cỏ tại UBND thành phố



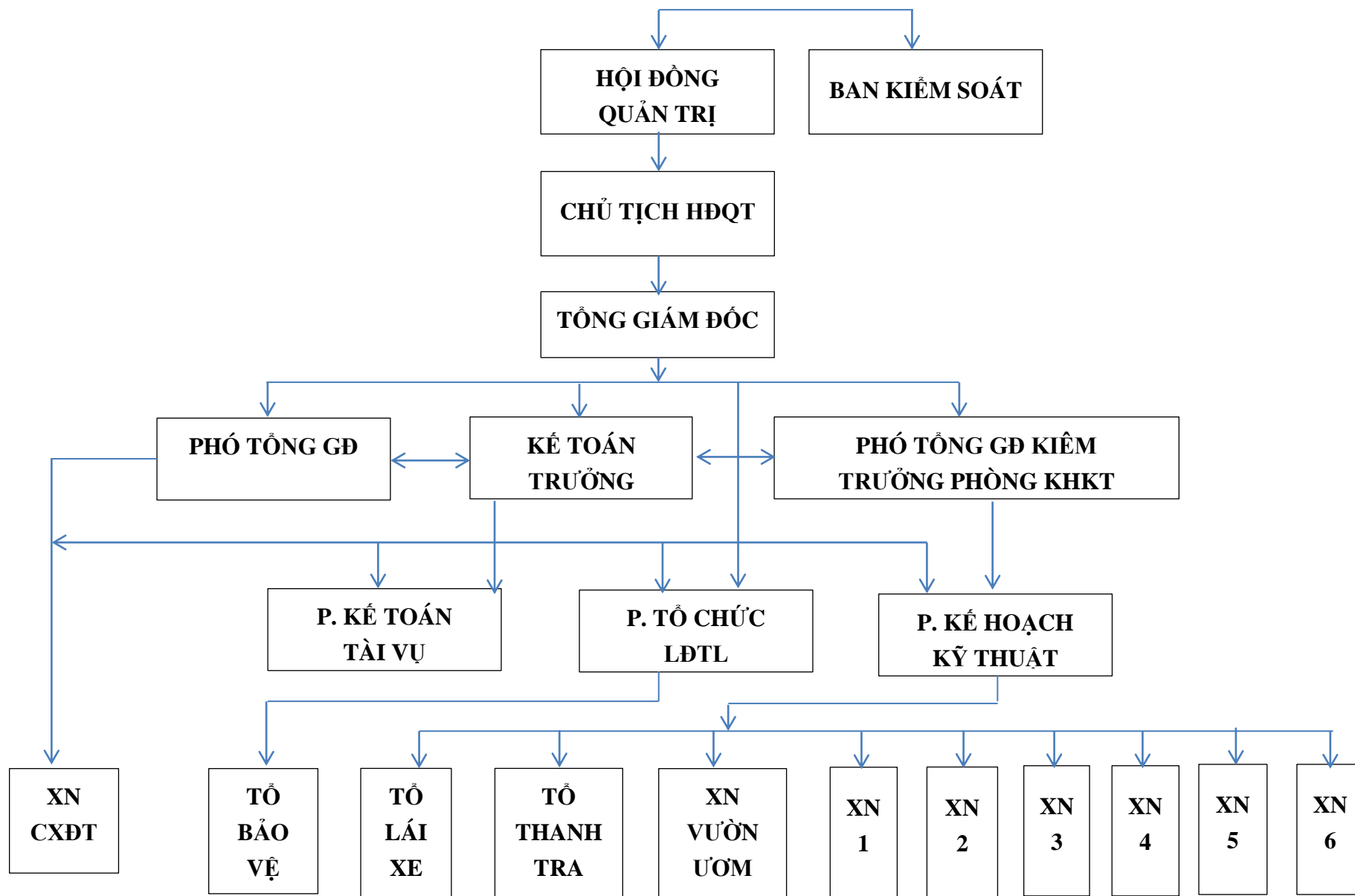
Hình 2.8: Duy tu cây xanh tại dải Lê Hồng Phong

(Nguồn: <http://congvien cayxanhhp.com.vn/>)

2.1.3 Cơ cấu tổ chức của công ty

Cơ cấu tổ chức của công ty theo mô hình quản trị chức năng.

CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Sơ đồ 2.1 Cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty (Nguồn: Phòng Tổ chức Lao động & tiền lương)

Nhiệm vụ của các bộ phận như sau:

Hội đồng quản trị: 05 người

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người do Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của Hội đồng quản trị;

Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị có cá quyền và nhiệm vụ:

- Triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp;

- Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi Báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

- Lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty;

- Chủ tịch HĐQT ban hành và giám sát việc thực hiện các quy chế tốt chức, hoạt động và chế độ làm việc của HĐQT và Ban Giám đốc;

- Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của công ty và đình chỉ hoặc hủy bỏ mọi quyết định của bộ máy điều hành Công ty nếu trái pháp luật, trái Điều lệ, trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc trái Nghị quyết của HĐQT;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông;

- Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thay mặt công ty ký hoặc phê duyệt các hợp đồng kinh tế, Hợp đồng giao dịch tài chính, Hợp đồng tuyển dụng lao động, các văn bản, quyết định, quy định thuộc quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT và được HĐQT thông qua theo đúng quy định;

- Phê duyệt dự án đầu tư đã được HĐQT thông qua;

- Phê duyệt quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng

Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác tại công ty sau khi được HĐQT thông qua;

- Phê duyệt phương án lao động, tuyển dụng lao động trên cơ sở của đề nghị của Tổng Giám đốc;

- Đại diện công ty trong việc khởi kiện các vụ án liên quan quyền lợi để bảo đảm các quyền lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

- Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông: Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

- Thay mặt HĐQT quản lý toàn bộ tài sản của công ty, kiến nghị phương án chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh thông qua HĐQT và báo cáo Đại hội đồng cổ đông;

- Đề nghị HĐQT quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc vốn góp ở công ty khác;

- Các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Ban kiểm soát: 03 người

Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành công ty;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán, và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

Kiểm tra, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại các cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông;

Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro của công ty;

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; Kiến

ngợi HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

Được quyền tham dự, tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các cuộc họp khác của công ty;

Được quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

Ban Kiểm soát có 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bỏ phiếu kín theo phương thức đồng phiếu.

Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát phải là cổ đông của công ty, là kế toán viên hoặc Kiểm toán chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ:

Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách Trưởng Ban Kiểm soát;

Yêu cầu công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;

Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

Ban Tổng giám đốc: 03 người, trong đó:

- Tổng giám đốc: 01 người.

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm;

Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT phê duyệt và Đại

hội đồng cổ đông thông qua; ký các hợp đồng đã được phân cấp hoặc được sự ủy quyền bằng văn bản của chủ tịch HĐQT;

Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT về việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ được giao trên cơ sở các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế của công ty, các Nghị quyết của HĐQT, các điều khoản trong hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và quy định hiện hành của Nhà nước;

Tổ chức, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết của HĐQT;

- **Phó Tổng giám đốc:** 02 người

(01 Phó Tổng giám đốc; 01 Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng KH - KT).

Quyền hạn và nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc: Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành công việc hàng ngày theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

- **Kế toán trưởng:** 01 người

Kế toán trưởng là người tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán của công ty.

Tiêu chuẩn, quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng áp dụng theo Luật Kế toán.

- **Các phòng nghiệp vụ:** 03 phòng (Phòng Tổ chức lao động & tiền lương; Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Phòng Kế toán tài vụ).

Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Thực hiện công việc theo sự phân công trực tiếp của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát về mặt nghiệp vụ, chuyên môn đối với các đơn vị trực thuộc Công ty theo lĩnh vực công việc vụ thể của từng phòng ban, nghiệp vụ.

- **Các Xí nghiệp sản xuất:**

- 06 Xí nghiệp phụ trách công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên, chăm sóc và phát triển hệ thống vườn hoa công viên, cây xanh, thảm cỏ.

- 01 Xí nghiệp phụ trách công tác chăm sóc phát triển hệ thống cây xanh đô thị.

- 01 Xí nghiệp vườn ươm phụ trách công tác sản xuất ươm trồng cây giống

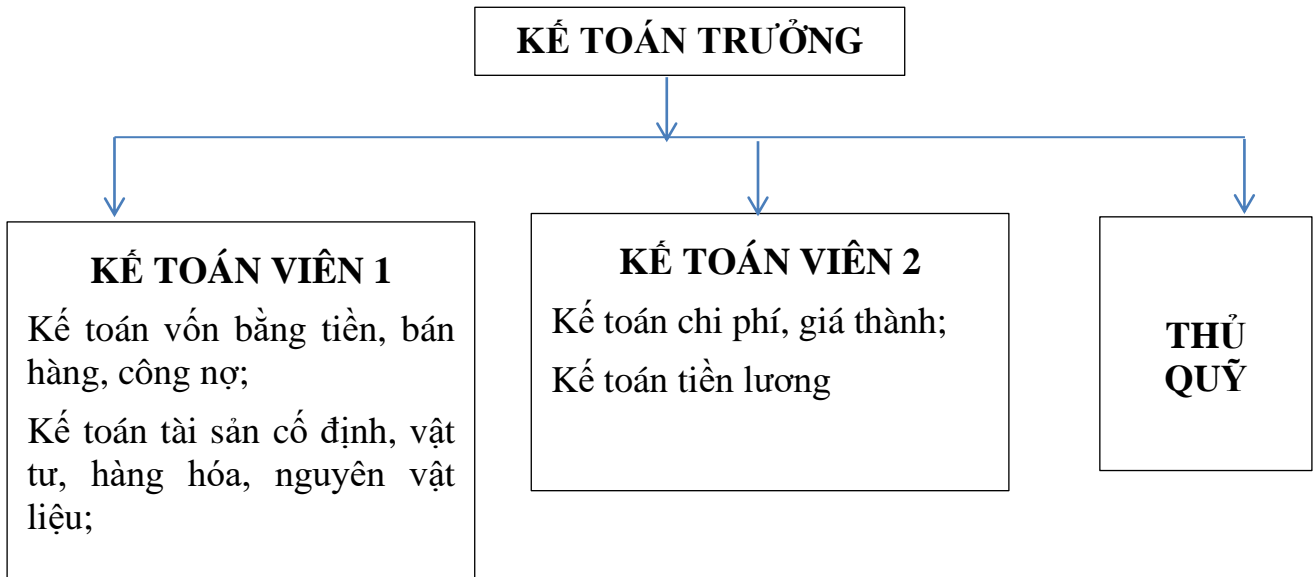
Các Tổ công tác thừa hành nhiệm vụ:

- 01 Tổ Thanh tra
- 01 Tổ lái xe.
- 01 Tổ bảo vệ.

(Nguồn: <http://congviencayxanhhp.com.vn>)

2.1.4 Đặc điểm công tác kế toán của công ty

2.1.4.1 Bộ máy kế toán tại công ty



(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ)

Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty

Tổ chức bộ máy kế toán công ty theo hình thức tập trung chuyên sâu mỗi người trong phòng kế toán được phân công phụ trách một công việc nhất định do vật công tác kế toán tại công ty là tương đối hoàn chỉnh, hoạt động không bị chồng chéo lên nhau. Phòng Kế toán – tài vụ của công ty gồm có 4 người trong đó có 3 kế toán và 1 thủ quỹ.

Kế toán trưởng:

Là người giúp việc cho Chủ tịch HĐQT trong lĩnh vực chuyên môn kế toán;

Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch HĐQT, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của công ty;

Tổ chức công tác và bộ máy phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý;

Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty;

Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên.

Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng;

Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với quy định;

Được tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp;

Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho Ban Tổng giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.

Kế toán viên 1:

Theo dõi, ghi chép các khoản thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng;

Lập hóa đơn bán hàng, ghi sổ theo dõi doanh thu bán hàng, sổ công nợ người mua, lập báo cáo, đối chiếu công nợ định kỳ, báo cáo tổng hợp doanh thu.

Theo dõi các Tài sản cố định, tính khấu hao, nhượng bán, thanh lý

Theo dõi, ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn kho công cụ, dụng cụ về số lượng, và giá trị. Thực hiện việc đánh giá, phân loại công cụ, dụng cụ phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu quản lý thống nhất của nhà nước và yêu cầu quản trị của doanh nghiệp.

Tính toán và phân bổ giá trị công cụ, dụng cụ cho từng bộ phận có liên quan. Tổ chức chứng từ, tài khoản kế toán, sổ kế toán phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho áp dụng trong doanh nghiệp. Cung cấp số liệu kịp thời để tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, và lập báo cáo tài chính.

Quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng, thực hiện kế hoạch mua thanh toán và sử dụng công cụ, dụng cụ trong quá trình sản xuất kinh doanh. Kiểm kê công cụ dụng cụ thường xuyên hoặc theo định kỳ để rà soát việc thừa thiếu, từ đó có biện pháp xử lý, tránh thất thoát CCDC.

Kế toán viên 2:

Tập hợp toàn bộ các chi phí chung của công ty và các hoạt động dịch vụ khác của công ty.

Ghi chép kịp thời các nghiệp vụ phát sinh, tính toán tiền lương và các khoản trích theo lương, tiến hành phân bổ các khoản chi phí lương, chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

Thủ quỹ:

Có nhiệm vụ kiểm tra chứng từ thu chi tiền mặt theo đúng quy định căn cứ vào các phiếu thu, phiếu chi. Người đảm nhận việc làm thủ quỹ là người trực tiếp quản lý quỹ tiền mặt của công ty. Đồng thời nhân viên thủ quỹ cũng được phân công theo dõi tất cả các vấn đề liên quan đến thu và chi, theo dõi dòng tiền của doanh nghiệp.

Chế độ kế toán tại công ty:

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm;

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ);

- Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan;

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc;

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Thực tế đích danh;

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên;

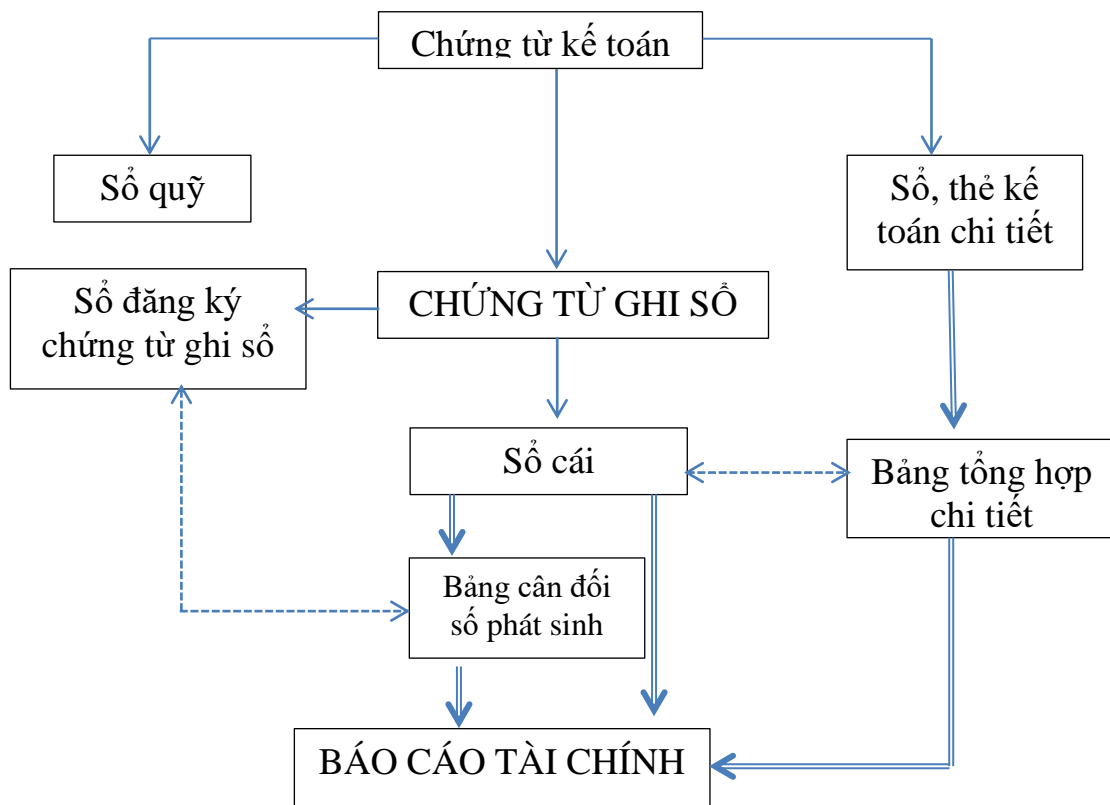
- Tài sản cố định hữu hình và khấu hao:

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: Ghi nhận theo nguyên giá và khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

- Hình thức kế toán áp dụng: Đơn vị sử dụng kế toán trên máy vi tính theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

Hình thức ghi sổ kế toán: Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi định kỳ ══════════>
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - ->

Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty

2.2 Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

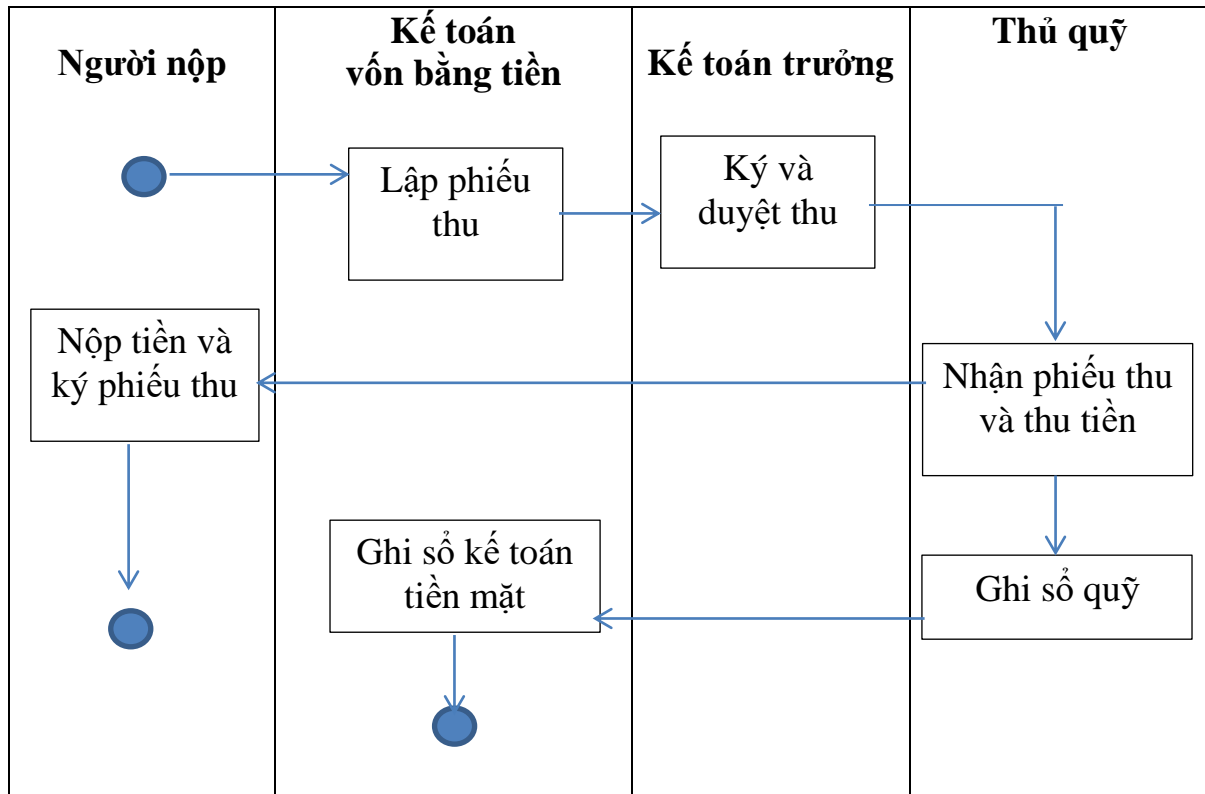
Tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyên không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK111 và TK 112.

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

2.2.2.1 Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty

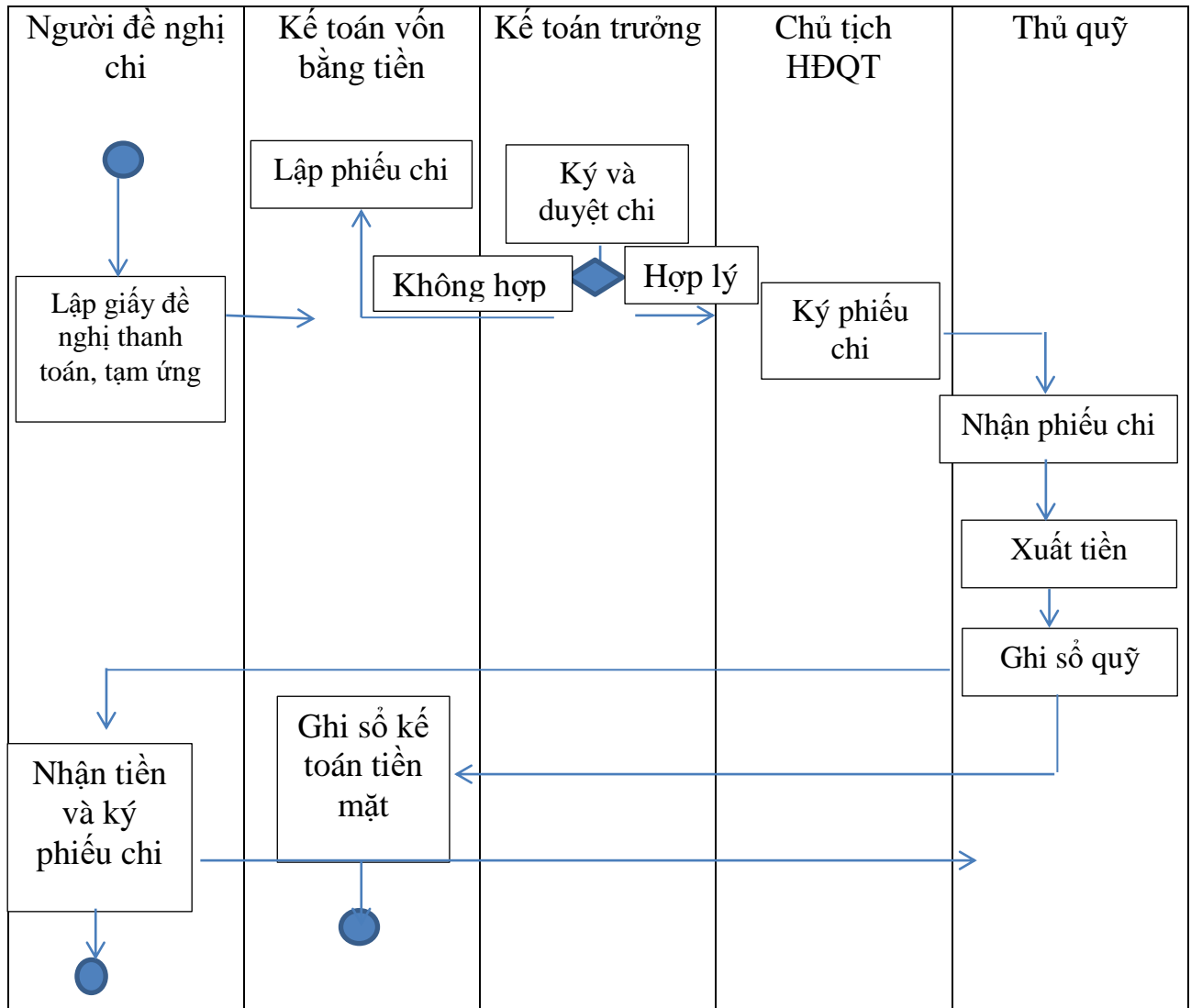
Tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty được thủ quỹ quản lý tại quỹ nhằm phục vụ cho hoạt động chi tiêu hàng ngày của công ty. Tiền mặt phải đảm bảo nguyên tắc quản lý sau:

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và sổ tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu, chi:



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ quy trình thu tiền mặt

- Bước 1: Kế toán vốn bằng tiền lập phiếu thu (03 bản), chuyển cho Kế toán trưởng;
- Bước 2: Kế toán trưởng duyệt và ký phiếu thu chuyển lại kế toán thanh toán;
- Bước 3: Người nộp tiền chuyển phiếu thu cho thủ quỹ để nộp tiền và ký phiếu thu;
- Bước 4: Thủ quỹ nhận phiếu thu đồng thời thu tiền và vào sổ quỹ. Sau đó thủ quỹ giữ 01 bản phiếu thu, giao lại 01 bản cho kế toán vốn bằng tiền và 01 bản cho người nộp;
- Bước 5: Kế toán vốn bằng tiền tiến hành lưu chứng từ và vào sổ tiền mặt TK111.



Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình chi tiền mặt

Bước 1: Người đề nghị chi tiền lập Giấy đề nghị thanh toán, Giấy đề nghị tạm ứng, chuyển cho kế toán vốn bằng tiền;

Bước 2: Kế toán vốn bằng tiền lập phiếu chi trình Kế toán trưởng;

Bước 3: Kế toán trưởng nhận phiếu chi, nếu không hợp lý sẽ trả lại phiếu chi cho kế toán vốn bằng tiền chỉnh sửa, còn nếu hợp lý sẽ chuyển lên Chủ tịch HĐQT để ký duyệt phiếu chi;

Bước 4: Chủ tịch HĐQT ký duyệt Phiếu chi sau đó chuyển lại cho Kế toán vốn bằng tiền;

Bước 5: Kế toán vốn bằng tiền tiếp nhận phiếu chi giao cho Thủ quỹ;

Bước 6: Thủ quỹ tiến hành ký và xuất tiền cho Người đề nghị và lấy đầy đủ chữ ký bên nhận tiền

Bước 7: Thủ quỹ ghi sổ quỹ, chuyển 01 bản Phiếu chi cho Kế toán vốn bằng tiền để vào sổ tiền mặt;

2.2.1.2 Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty

- Hóa đơn GTGT;
- Giấy đề nghị thanh toán;
- Giấy đề nghị tạm ứng;
- Phiếu thu (chi)....

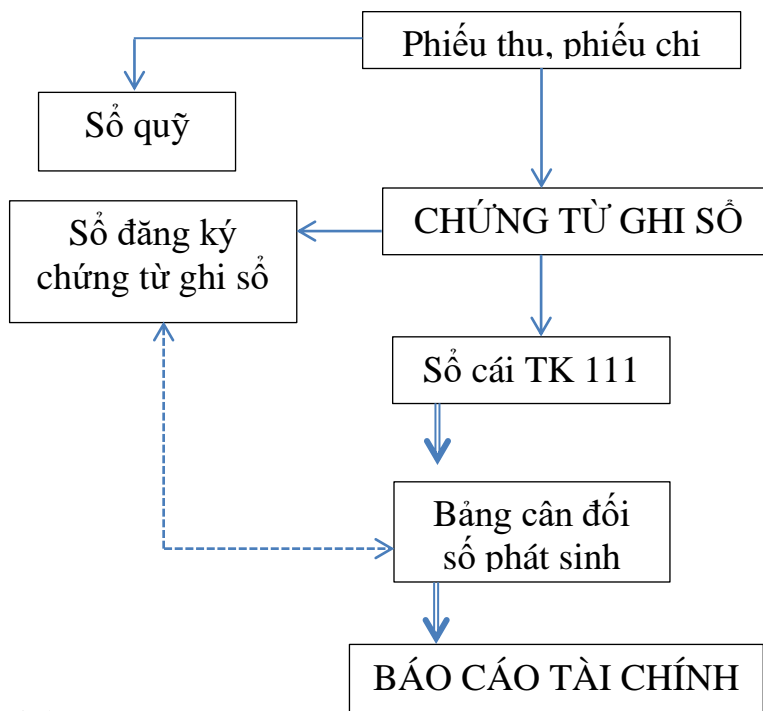
2.2.1.3 Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam đồng.
- Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan như: TK 112, 621, 627, 642...

2.2.1.4 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái TK 111;
- Sổ quỹ tiền mặt;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

2.2.1.5 Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ ==>
- Đối chiếu, kiểm tra -.->

Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

Hàng ngày, căn cứ và các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ thu tiền mặt, chi tiền mặt, sổ chứng từ ghi sổ. Sau đó căn cứ và số liệu trên chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Từ chứng từ gốc vào sổ quỹ tiền mặt

Đối chiếu số liệu trên sổ cái và sổ quỹ tiền mặt khớp đúng số liệu thì lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập Báo cáo tài chính.

2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty

a, Ví dụ minh họa về thu tiền mặt:

Ngày 28/12/2022: Thu tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán ngày 28/12/2022 bằng tiền mặt (giá trị hợp đồng chuyển nhượng: 22.561.000 triệu đồng)

Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán;
- Giấy ủy quyền nộp thuế thu nhập cá nhân;
- Chứng minh thư/Căn cước công dân bên mua, bên bán;
- Tờ khai Thuế thu nhập cá nhân;

Quy trình lưu chuyển chứng từ trong công ty khi phát sinh nghiệp vụ thu tiền mặt:

Căn cứ vào hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán (Biểu số:2.1, giấy ủy quyền nộp thuế (Biểu số: 2.2), tờ khai thuế thu nhập cá nhân, kế toán viết phiếu thu, số: PTTM011 (Biểu số: 2.3) thành 03 bản, trình Kế toán trưởng ký duyệt; chuyển lại kế toán thanh toán;

- Người nộp tiền chuyển phiếu thu cho thủ quỹ nộp tiền và ký phiếu thu;
- Thủ quỹ nhận phiếu thu đồng thời thu tiền vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số:2.10). Giữ lại 01 bản phiếu thu, giao 01 bản cho kế toán thanh toán và 01 bản giao lại cho người nộp.

Căn cứ vào phiếu thu, kế toán thanh toán tiến hành phân loại vào chứng từ thu tiền mặt, ghi chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.4)

Căn cứ chứng từ ghi sổ, kế toán phản ánh vào sổ cái TK111 (Biểu số: 2.11)

Biểu số 2.1: Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng;
 - Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.
- Hôm nay, ngày tháng năm 2022, tại thành phố Hải Phòng, chúng tôi gồm có:

1. Bên chuyển nhượng (Bên A):

- Họ và tên: Đinh Thị Tuyết Mã cổ đông:
- Số CMND/CCCD: 031165002367 Ngày cấp: 10/08/2021
- Nơi cấp: Cục CS
- Chỗ ở hiện tại: Số 2A1 Đồng Tâm, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

2. Bên nhận chuyển nhượng (Bên B):

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Thu Mã cổ đông:
- Số CMND/CCCD: 031180008120 Ngày cấp: 28/12/2022
- Nơi cấp: Cục CS
- Chỗ ở hiện tại: Số 18 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng

Hai bên cùng thống nhất chuyển nhượng sở hữu cổ phần của công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng với các điều khoản sau:

Điều 1: Bên A chuyển nhượng cho Bên B quyền sở hữu cổ phần của công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng:

- Loại cổ phần chuyển nhượng: Phổ thông; Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 1.900 Cổ phần. *Bằng chữ: Một nghìn chín trăm cổ phần.*
- Trị giá cổ phần chuyển nhượng là: 22.560.600 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm đồng.)

Điều 2: Bên A sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình trong công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng đối với phần vốn góp chuyển nhượng kể từ ngày ký Hợp đồng này và không có thắc mắc gì về việc chuyển nhượng.

Điều 3: Bên B sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng trong công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng kể từ ngày ký Hợp đồng này và không thắc mắc gì về việc chuyển nhượng.

Điều 4: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 3 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản, một bản lưu tại công ty.

Bên chuyển nhượng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên nhận chuyển nhượng
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.2: Giấy ủy quyền nộp thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tên tôi là: Đinh Thị Tuyết Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND/CCCD: 031165002367 Ngày cấp: 10/08/2021
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/34/199 Tô Hiệu, Dư Hàng, Lê Chân, Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại: Số 2A1 Đông Tâm, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 28/12/2022 tôi chỉ có thu nhập chịu thuế từ việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng. Đề nghị Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng (Mã số thuế: 0201093967) thay mặt tôi thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phần.

Trường hợp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tôi có thu nhập chịu thuế ở nơi khác thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2022

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Thị Tuyết

Biểu số 2.3: Phiếu thu tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG
Số 26 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số 01 - TT

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

PHIẾU THU

Ngày 28 tháng 12 năm 2022

Quyển số:

Số: PTTM011

Nợ: 1111

Có: 3335

Họ tên người nộp tiền: Đinh Thị Tuyết

Địa chỉ:

Lý do nộp: Nộp tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán ngày 28/12/2022

Số tiền: 22.561 VND

Viết bằng chữ: Hai mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi một đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày..... tháng năm.....

Chủ tịch HĐQT <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>
-------------------------------------------------------	----------------------------------------------	----------------------------------------------	-----------------------------------------------	---------------------------------------

Lê Văn Tuấn	Nguyễn Thị Tuyết	Đinh Thị Tuyết	Nguyễn Bích Diệp	Bùi Thị Lý
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) Hai mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi một đồng chẵn.				

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.4: Chứng từ ghi sổ thu tiền mặt quý 4 năm 2022

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP			Mẫu số SO2a-DN			
Địa chỉ: 26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - HP			(Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
CHỨNG TỪ GHI SỔ						
Ngày 31 tháng 12 năm 2022						
Thu Tiền mặt Quý 4 năm 2022						
					SỐ: 27	
<i>ĐVT: Đồng</i>						
SỐ CT		NGÀY THÁNG	TRÍCH YẾU	SỐ HIỆU TK		SỐ TIỀN
THU	CHI			NỢ	CÓ	
9		17/11	Tạ Thị Thùy Linh - Nộp tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán ngày 17/11/2022	111	3335	15.436
10		28/11	Rút tiền ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111	112	200.000.000
11		28/12	Đinh Thị Tuyết - Nộp tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán ngày 28/12/2022	111	3335	22.561
			Cộng			200.037.997
(Kèm theo 03 chứng từ gốc)						
KẾ TOÁN TRƯỞNG			NGƯỜI LẬP CHỨNG TỪ			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

b Ví dụ minh họa về chi tiền mặt:

Ngày 31/12/2022: Chi tiền mặt thanh toán tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô xe tải 15C-238.83.

Chứng từ sử dụng:

- Giấy đề nghị thanh toán;
- Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ;
- Hóa đơn bán hàng: Kiểm định xe ô tô.

Quy trình lưu chuyển chứng từ trong công ty khi phát sinh nghiệp vụ chi tiền mặt:

Căn cứ vào đề nghị thanh toán (Biểu số: 2.5), Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ (Biểu số 2.6), Hóa đơn bán hàng (Biểu số 2.7), kế toán viết phiếu chi, số: PTTM 53 (Biểu số: 2.8), trình Kế toán trưởng ký duyệt; chuyển lại kế toán vốn bằng tiền;


Căn cứ vào phiếu chi Thủ quỹ nhận phiếu chi đồng thời chi tiền vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số:2.10).

Căn cứ vào phiếu chi, kế toán tiến hành phân loại vào chứng từ chi tiền mặt, ghi chứng từ ghi sổ (Biểu số: 2.9)

Căn cứ chứng từ ghi sổ, kế toán phản ánh vào sổ cái TK111 (Biểu số: 2.11)

Biểu 2.7: Hóa đơn bán hàng – Kiểm định xe ô tô 15C-238.83

Đơn vị nhận, truyền và cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bảo chính Viễn thông Việt Nam (BNPT), Điện thoại: 1800.1260



HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

(SALES INVOICE)

Ngày (date) 31 tháng (month) 12 năm (year) 2022

Mã của cơ quan thuế: 004F201DE2956845E6B03B1A513002C191

Ký hiệu (Serial): 2C22TDV

Số (No): 00035354

Tên đơn vị bán hàng (Issued): **TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI HẢI PHÒNG**
Mã số thuế (Tax code): 0200139288
Địa chỉ (Address): Khu Hạ Đoạn 2, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
Số điện thoại (Tel): 02253 828396 Fax: 0225 3260584
Số tài khoản (AC No): 32310000363636
Ngân hàng (Bank name): TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng

Họ tên người mua hàng (Customer's name):
Tên đơn vị mua hàng (Company's name): **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG**
Mã số thuế (Tax code): 0201093967
Địa chỉ (Address): Số 26 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Số tài khoản (AC No):
Hình thức thanh toán (Payment method): **Tiền mặt**
Ngân hàng (Bank name):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Kiểm định Ô tô tải trên 2T đến 7T: 15C-238.83	Lượt	1	330.000	330.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					326.700
Lệ phí cấp giấy chứng nhận:					40.000
Tổng tiền thanh toán (Total Amount):					366.700
Đã giảm 3,300 đồng tương ứng 20% mức tỉ lệ 5% để tính thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15					
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Ba trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng.					

NGƯỜI MUA HÀNG (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

CƠ QUAN THUẾ
(Ký, đóng dấu)
(Signature, stamp)

NGƯỜI BÁN HÀNG (Seller)
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)
(Signature, stamp and full name)

Signature Valid

Ký bởi: CN=TỔNG CỤC THUẾ.O=BỘ
TÀI CHÍNH.L=HẢI PHÒNG.C=VN
Ký ngày: 31/12/2022 10:26:45

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE
CƠ GIỚI HẢI PHÒNG
Ký ngày: 31/12/2022 10:26:44

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://ttdangkiemcghp-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Mã tra cứu: 1502S-35354

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.8: Phiếu chi tiền mặt – Phí sử dụng đường bộ và kiểm định

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG
Số 26 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành
phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số 02 - TT

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

PHIẾU CHI

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Quyển số:

Số: PCTM 53

Nợ: 6278

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Văn Phong

Địa chỉ: Tổ lái xe

Lý do chi: Trả tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô tải Xe 15C - 238.83

Số tiền: **5.007.700 VND**

Viết bằng chữ: *Năm triệu không trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn.*

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày.....tháng.....năm.....

Chủ tịch HĐQT <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nhận tiền <i>(Ký, họ tên)</i>
-------------------------------------------------------	----------------------------------------------	---------------------------------------	-----------------------------------------------	-----------------------------------------------

Lê Văn Tuấn	Nguyễn Thị Tuyết	Bùi Thị Lý	Vũ Văn Phong
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Năm triệu không trăm linh bảy nghìn bảy trăm đồng chẵn.			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.9: Chứng từ ghi sổ chi tiền mặt quý 4/2022

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP			Mẫu số SO2a-DN			
Địa chỉ: 26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - HP			(Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
CHỨNG TỪ GHI SỔ						
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>						
Chi tiền mặt Quý 4 năm 2022						
					SỐ: 28	
					<i>DVT: Đồng</i>	
SỐ CT		NGÀY THÁNG	TRÍCH YẾU	SỐ HIỆU TK		SỐ TIỀN
THU	CHI			NỢ	CÓ	
					
	46	29/11	Đoàn Kim Cương - Lái xe Thanh toán tiền phí đăng ký dịch vụ E-tag xe 15C-40733	6277	111	120.000
	47	01/12	Thanh toán tiền thăm hỏi, viếng đám ma	3532	111	1.700.000
	47	01/12	Thanh toán tiền mua đồ dùng hành chính, in phong bì	6422	111	1.712.800
	47	01/12	Thanh toán tiền thay nguồn máy tính, bộ phát wifi, đèn trần	6423	111	2.355.400
	47	01/12	Thanh toán tiền chuyển phát nhanh, nước uống	6428	111	5.740.368
	48	27/12	Chi viếng đám ma	3532	111	1.600.000
	48	27/12	Chi mua đồ dùng hành chính	6422	111	1.279.601
	48	27/12	Chi mua bình thủy điện phòng TGD	6423	111	2.390.000
	48	27/12	Chi mua nước uống, khắc dấu, chuyển phát	6428	111	6.750.368
	49	30/12	Thanh toán tiền hoàn thuế TNCN năm 2022	13881	111	975.003
	50	30/12	Phương - XN3 - Thanh toán tiền thăm hỏi ốm đau XN3,4 tháng 12/2022	3532	111	1.100.000
	51	30/12	Đoàn Kim Cương - Lái xe - TT tiền vé cước đường bộ xe 15A - 56985 từ 19/11/2022 - 14/12/2022	6428	111	558.000
	51	30/12	Đoàn Kim Cương - Lái xe - TT tiền vé cước đường bộ các xe tải từ 19/11/2022 - 14/12/2022	6278	111	608.000
	52	30/12	Trả tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô tải xe 15C-238.47	6278	111	5.035.427
	53	31/12	Trả tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô tải xe 15C-238.83	6278	111	5.007.700
Cộng						53.647.403
(Kèm theo 11 chứng từ gốc)						
KẾ TOÁN TRƯỞNG			NGƯỜI LẬP CHỨNG TỪ			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.10: Sổ quỹ tiền mặt tháng 12/2022

Đơn vị: Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng							
Địa chỉ: Số 26 Lương Khánh Thiện, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng							
SỔ QUỸ TIỀN MẶT							
NĂM 2022							
ĐVT: Đồng							
Số phiếu		Ngày, tháng	Diễn giải	Số tiền		Số tồn	Ghi chú
Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	1	2	3	E
			Số dư 30/09/2022 mang sang			<u>17.472.746</u>	
						
			- Số dư 30/11/2022 mang sang:			<u>200.653.446</u>	
						
11		28/12	Đình Thị Tuyết - Nộp tiền thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán ngày 28/12/2022	22.561		175.072.467	
	51	30/12	Đoàn Kim Cương - Lái xe - TT tiền vé cước đường bộ xe 15A - 56985 từ 19/11/2022 - 14/12/2022		1.166.000	173.906.467	
	52	30/12	Trả tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô tải xe 15C-238.47, 15C-01744		5.035.427	168.871.040	
	53	31/12	Trả tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô tải xe 15C-23883		5.007.700	163.863.340	
			Cộng tháng 12/2022	22.561	36.812.667		
			- Số dư cuối tháng 12/2022			<u>163.863.340</u>	
Ngày.....tháng.....năm 2022							
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)				Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.11: Sổ cái Tài khoản 111 – quý 4/2022

Đơn vị: Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng					Mẫu số S02c1-DN				
Địa chỉ: Số 26, Lương Khánh Thiện, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, TP HP					(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2016 của Bộ Tài chính)				
SỔ CÁI									
Năm : 2022									
Tên tài khoản: Tiền mặt									
Số hiệu: 111									
<i>ĐVT: Đồng</i>									
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ			Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú	
	Số hiệu		Ngày, tháng			Nợ	Có		
	Tập CT	Số CT							
A	B		C	D	E	1	2	G	
								
				- Số dư đầu quý 4/2022:			17.472.746		
				- Số phát sinh trong quý 4/2022					
								
31/12	27	11	28/12	Đình Thị Tuyết - Nộp tiền thuế TNCN từ chuyên nhượng chứng khoán ngày 28/12/2022	3335		22.561		
31/12	28	43	26/10	Duy - P.KHKT - Thanh toán chi phí lắp đặt họng nước tại vườn hoa Nam cầu Bình (phường Sở	6272		2.257.000		
		44	02/11	Thanh toán tiền thăm hỏi, viếng đám ma	3532		4.600.000		
		44	02/11	Thanh toán chi phí chứng thực, chuyển phát, nước uống	6428		7.119.736		
		45	8/11	Thanh toán tiền thăm hỏi ốm đau tháng 9+10/2022 các XN 1,2,5,CXĐT	3532		600.000		
								
		53	31/12	Trả tiền phí sử dụng đường bộ và phí kiểm định ô tô tải xe 15C-23883	6278		5.007.700		
				- Cộng số phát sinh Q4/2022		200.037.997	53.647.403		
				- Cộng lũy kế 12 tháng		615.666.177	500.611.264		
				- Số dư cuối Q4/2022			163.863.340		
- Sổ này có 07 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 07									
- Ngày mở sổ: 01/01/2022					Ngày.....tháng....năm 2022				
Người lập biểu (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)			Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng mở tài khoản ngân hàng tại:
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương – CN Hải Phòng.

Số tài khoản: 701270406000050.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Ngô Quyền

Số tài khoản: 119620248888

Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng tiền tệ.

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:

- Phiếu báo có (PBC);
- Ủy nhiệm chi (UNC);
- Sao kê;

Phiếu báo có:

Đối với phiếu báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Ủy nhiệm chi:

Đối với doanh nghiệp thanh toán bằng ủy nhiệm chi, căn cứ vào hợp đồng, đề nghị thanh toán, hóa đơn, kế toán lập UNC, UNC được lập thành 2 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty đang mở tài khoản tại đó, để yêu cầu trích một số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

Cuối tháng ngân hàng gửi sao kê đến công ty để thông báo về số dư tài khoản. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

2.2.2.2 Các tài khoản sử dụng:

Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

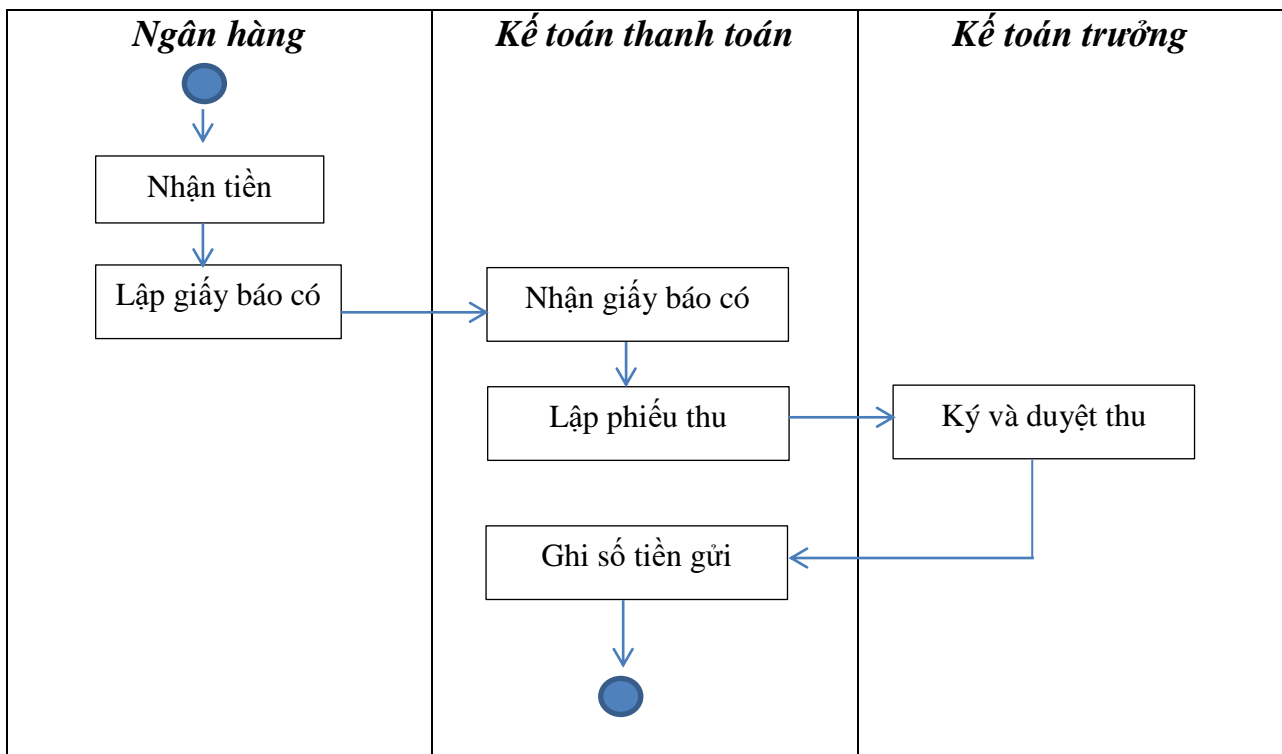
2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng trong Kế toán tiền gửi ngân hàng

- Chứng từ ghi sổ (Mẫu S02a-DN);

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái TK 112 (Mẫu số: S08 – DN)
- Sổ tiền gửi ngân hàng;

2.2.2.4 Quy trình hạch toán Kế toán tiền gửi ngân hàng Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

Hoạt động thu tiền gửi:



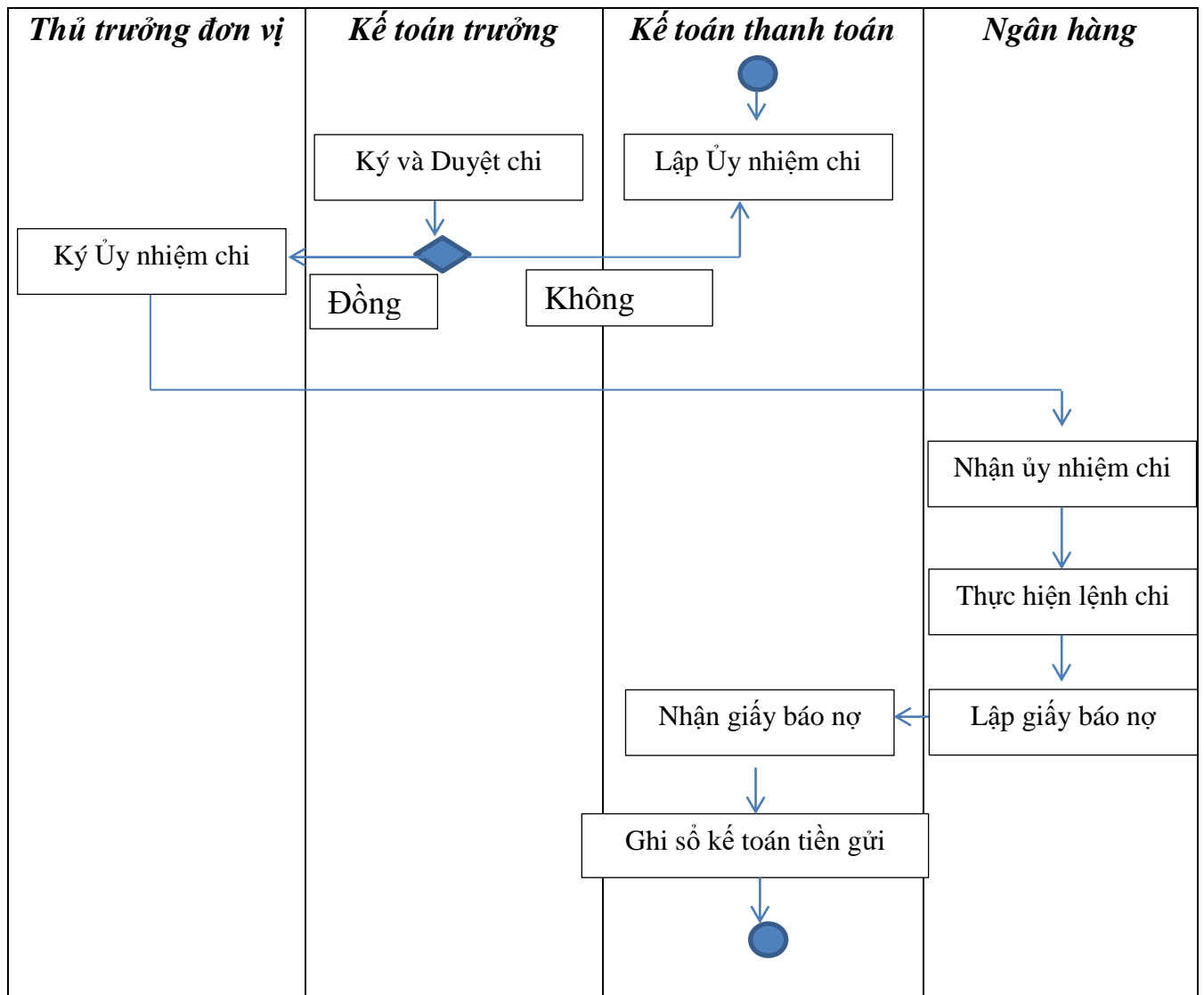
Sơ đồ 2.7: Sơ đồ quy trình thu tiền gửi ngân hàng

Bước 1: Ngân hàng nhận tiền, lập giấy báo có và gửi giấy báo có cho kế toán thanh toán;

Bước 2: Kế toán vốn bằng tiền nhận giấy báo có, lập phiếu thu tiền gửi ngân hàng và trình Kế toán trưởng ký và duyệt thu;

Bước 3: Kế toán trưởng chuyển lại phiếu thu tiền gửi cho Kế toán vốn bằng tiền để ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng, TK 112;

Hoạt động chi tiền gửi:



Sơ đồ 2.8: Sơ đồ quy trình chi tiền gửi ngân hàng

Bước 1: Kế toán vốn bằng tiền lập ủy nhiệm chi, trình Kế toán trưởng ký và duyệt chi;

Bước 2: Kế toán trưởng nhận phiếu ủy nhiệm chi, nếu không hợp lý sẽ trả lại ủy nhiệm chi cho kế toán vốn bằng tiền chỉnh sửa, còn nếu hợp lý sẽ chuyển lên Chủ tịch HĐQT để ký duyệt ủy nhiệm chi;

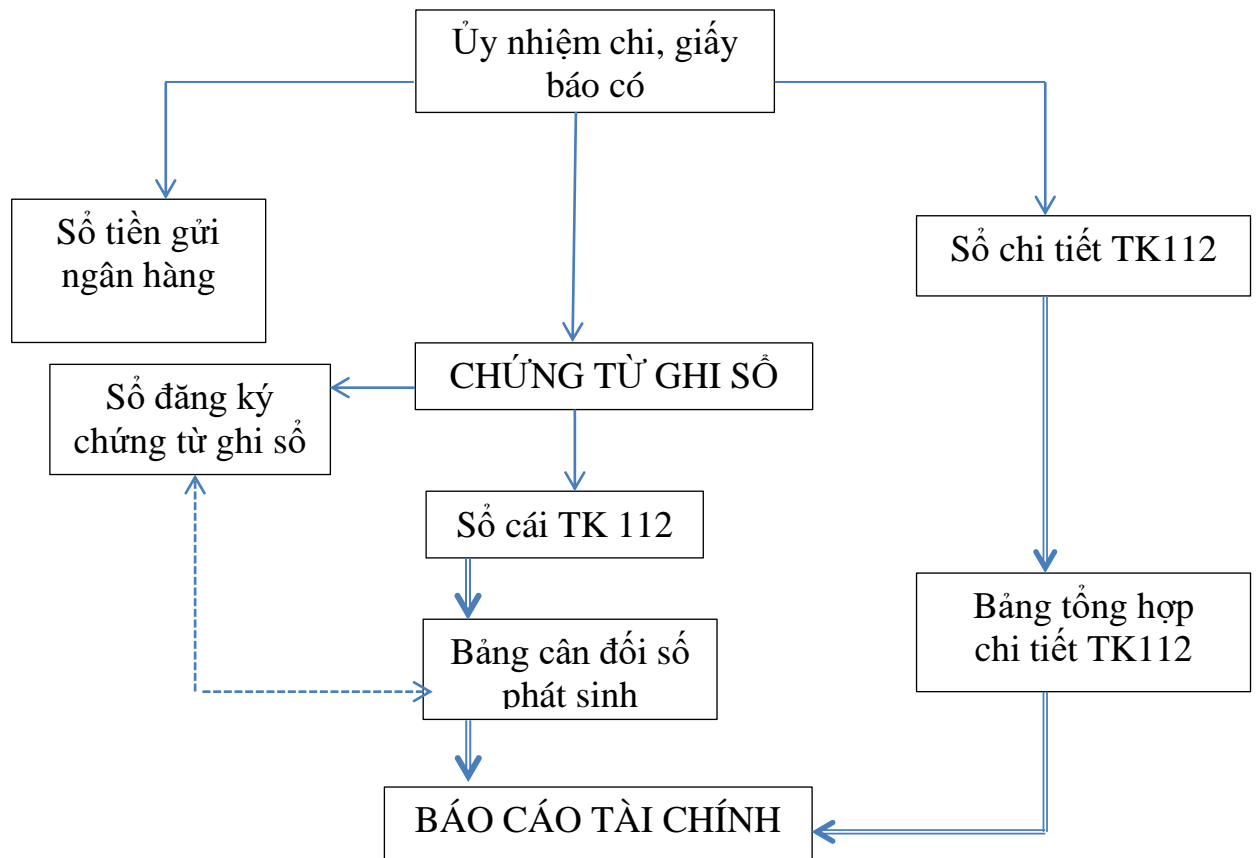
Bước 4: Chủ tịch HĐQT ký duyệt Ủy nhiệm chi sau đó chuyển lại cho Kế toán vốn bằng tiền;

Bước 5: Kế toán vốn bằng tiền tiếp nhận ủy nhiệm chi, ra ngân hàng giao ủy nhiệm chi cho nhân viên Ngân hàng thực hiện lệnh chi;

Bước 6: Ngân hàng thực hiện lệnh chi, lập giấy báo nợ giao cho kế toán vốn bằng tiền;

Bước 7: Kế toán vốn bằng tiền nhận giấy báo nợ, ghi sổ kế toán tiền gửi;

2.2.2.5 Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi định kỳ ══════════>
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - ->

Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán chi tiền gửi ngân hàng

2.2.2.6 Ví dụ minh họa về tình hình tăng giảm tiền gửi ngân hàng

a, Ví dụ minh họa về thu tiền gửi ngân hàng

Nhiệm vụ: Thu tiền gửi ngân hàng do Sở Xây dựng HP - Thanh toán kinh phí công trình: Cung ứng dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay thuộc địa bàn các quận Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Hải An và một số khu vực tại quận Kiến An, huyện An Dương, huyện Cát Hải quý 3/2022.

Chứng từ:

Biểu 2.12: Giấy Báo có của ngân hàng;

CT 85: 45

GIẤY BÁO CÓ
CREDIT ADVICE

Số (Ref No.) 0001221142610
Ngày (date) 11/10/2022
Giờ (time) 03:35:04 PM

N HẢI PHÒNG
0300610408-022
000270230
701270406000050

CT CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG
Thanh toán cho số chứng từ: 221011_1048833_0061004

Tên và địa chỉ người chuyển: Sờ Xây dựng
Ordering Name and Address

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ một trăm năm mươi hai triệu ba trăm linh sáu ngàn tám trăm đồng
Credit amount in words

Số tiền bằng số: VND4,152,306,800.00
(Credit amount in figures & ccy code):

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

NTUANHAIFT HNBICHKB

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.14: Chứng từ ghi sổ nghiệp vụ thu tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP				Mẫu số SO2a-DN			
Địa chỉ: 26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - HP				(Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
CHỨNG TỪ GHI SỔ							
Ngày 31 tháng 12 năm 2022							
Thu tiền gửi Quý 4 năm 2022							
						SỐ : 29	
						<i>DVT: Đồng</i>	
SỐ CT		Ngày tháng	TRÍCH YẾU	TK NGÂN HÀNG	SỐ HIỆU TK		SỐ TIỀN
THU	CHI				NỢ	CÓ	
						
	44	11/10	Sở Xây dựng HP - Tạm ứng tiền Duy tu thường xuyên Quý 4/2022	701	112	131	5.557.750.000
	45	11/10	Sở Xây dựng HP - Thanh toán tiền Duy tu thường xuyên Quý 3/2022	701	112	131	4.152.306.800
	46	25/10	Ngân hàng Saigonbank trả lãi tiền gửi không kỳ hạn tháng 10/2022	701	112	515	907.415
						
	49	28/10	Sở Xây dựng HP - Thanh toán số tiền còn nợ của công trình Trồng bổ sung cây hoa, cây cảnh trên đồi và khuôn viên vườn hoa; trang trí ly hoa xung quanh khuôn viên sân Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt Tiệp	701	112	131	152.088.000
	50	31/10	Ngân hàng Vietinbank - trả lãi tiền gửi không kỳ hạn tháng 10/2022	119	112	515	551
						
	62	28/12	Sở Xây dựng HP - Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1 CT Duy tu, sửa chữa cây xanh, thảm cỏ tại khu vực phía Nam cầu Võ Nguyên Giáp trên địa bàn quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.	119	112	131	1.000.000.000
	63	28/12	Sở Xây dựng HP - Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1 CT Chặt hạ cây sâu mục nguy hiểm năm 2022	119	112	131	1.500.000.000
						
			Cộng				26.265.187.452
(Kèm theo 12 chứng từ gốc)							
KẾ TOÁN TRƯỞNG				NGƯỜI LẬP CHỨNG TỪ			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

b, Ví dụ minh họa về chi tiền gửi:

Ngày 13/12/2022: Thanh toán tiền điện văn phòng T12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)

Nhận được thông báo tiền điện, kế toán vốn bằng tiền sẽ lập ủy nhiệm chi trình Kế toán trưởng Ký và duyệt chi;

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu 2.16: Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI						CT số: 420	
Số 382						PHẢN DO NH GHI	
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, ĐIỆN						Nợ	
Lập ngày 13 tháng 12 năm 2022						Số hiệu NH A	
Đơn vị trả tiền	Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng					Có	
Tài khoản	701270406000050					Số hiệu NH B	
Tại ngân hàng	TMCP Sài gòn công thương - chi nhánh Hải Phòng						
Đơn vị nhận tiền	Chi nhánh công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Ngô Quyền						
Tài khoản:	009704068888686						
Tại ngân hàng	TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.						
Nội dung thanh toán:	Trả tiền điện văn phòng T12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)						
					Số tiền:	3.999.320	đồng
Bằng chữ: Ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng ./.							
Đơn vị trả tiền		NH A ghi số ngày			NH B ghi số ngày		
Kế toán trưởng	Chủ tài khoản	Số phụ	Kiểm soát	Giám đốc	Số phụ	Kiểm soát	Giám đốc

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu 2.17: Chứng từ ghi sổ nghiệp vụ

Đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP** Mẫu số SO2a-DN
 Địa chỉ: **26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - HP** (Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Chi tiền gửi tháng 12 năm 2022

SỐ : 30

DVT: Đồng

SỐ CT	NGÀY THÁNG		TRÍCH YẾU	TK NGÂN HÀNG	SỐ HIỆU TK		SỐ TIỀN
	THU	CHI			NỢ	CÓ	
						
	418	9/12	Trả cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin tháng 11/2022	701	6427	112	1.010.232
	419	9/12	Trả tiền mua nắp chụp đồng hồ nước bằng thép	701	6273	112	2.882.000
	420	13/12	Trả tiền điện văn phòng tháng 12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)	701	6427	112	3.999.320
	421	13/12	Trả tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tháng 11/2022	701	6427	112	635.040
	422	13/12	Trả tiền mua xe rửa	701	153	112	4.500.000
	423	13/12	Trả tiền thuê bảo dưỡng máy cưa, máy cắt cỏ	701	6277	112	33.706.800
	423	13/12	Trả tiền vật tư sửa chữa máy cưa, máy cắt cỏ	701	6273	112	37.368.000
	424	13/12	Trả tiền mua vật tư bảo dưỡng, sửa chữa đường ống nước đường Lê Hồng Phong	701	6273	112	10.784.098
	425	13/12	Chuyển tiền phí sử dụng đường bộ xe ô tô 15C-23087	701	6278	112	1.620.000
	426	13/12	Trả tiền mua xăng dầu tháng 12/2022 đợt 2	701	6272	112	78.944.972
	426	13/12	Trả tiền mua xăng dầu tháng 12/2022 đợt 2	701	6422	112	7.718.000
	427	13/12	Trả tiền dịch vụ kiểm định xe ô tô 15C-23087	701	6278	112	366.700
	428	14/12	Nộp tiền BHXH, YT, TN tháng 12/2022	701	338	112	470.262.144
	429	14/12	Chuyển tiền cho E0101969442 - 15A-56985	701	331	112	5.000.000
	430	16/12	Trả tiền điện vườn ươm Anh Dũng tháng 12/202	701	154	112	2.722.421
	431	16/12	Trả tiền điện đài phun nước ngã 3 Lê Đại Hành - Hoàng Diệu tháng 12/2022	701	6277	112	971.618
	432	16/12	Trả tiền mua văn phòng phẩm quý 4/2022	701	153	112	17.400.960
	433	16/12	Trả tiền mua phân, thuốc bảo vệ thực vật quý 4/2022	701	152	112	49.108.000
	434	16/12	Trả tiền mua vật tư lắp đặt đường nước Anh Dũng	701	241	112	15.569.052
						
			Cộng				11.664.245.915

(Kèm theo 61 chứng từ gốc)

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP CHỨNG TỪ

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.18: Sổ tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng					Mẫu số: S08-DN		
Địa chỉ: Số 26 Lương Khánh Thiện, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng					(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG							
NĂM 2022							
							ĐVT: Đồng
Số phiếu		Ngày, tháng	Diễn giải	Số tiền		Số tồn	Ghi chú
Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	1	2	3	E
			Quý 4/2022				
			Dư 30/09/2022 mang sang			<u>2.966.393.288</u>	
						
	44	11/10	Sở Xây dựng HP - Tạm ứng tiền Duy tu thường xuyên Quý 4/2022	5.557.750.000		6.239.691.469	
	45	11/10	Sở Xây dựng HP - Thanh toán tiền Duy tu thường xuyên Quý 3/2022	4.152.306.800		10.391.998.269	
		335	12/10	Trả tiền mua lốp xe ô tô 15C-23310		8.600.000	10.383.398.269
		336	12/10	Chi tiền thưởng cho con người lao động Công ty thi đổ vào các trường Đại học quốc lập năm học 2022 - 2023		4.500.000	10.378.898.269
		337	12/10	Trả tiền thuê phương tiện chữa cháy phục vụ diễn tập + bảo dưỡng phương tiện		29.169.600	10.349.728.669
		338	12/10	Trả tiền mua xăng dầu tháng 10/2022 - đợt 1		72.581.520	10.277.147.149
						
		420	13/12	Trả tiền điện văn phòng tháng 12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)		3.999.320	3.772.258.412
		421	13/12	Trả tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tháng 11/2022		635.040	3.771.623.372
		422	13/12	Trả tiền mua xe rửa		4.500.000	3.767.123.372
		423	13/12	Trả tiền thuê bảo dưỡng, sửa chữa máy cưa, máy cắt cỏ		71.074.800	3.696.048.572
						
			Cộng tháng quý 4/2022	26.265.187.452	21.163.518.472		
			- Số dư cuối tháng 12/2022			8.068.062.268	
Ngày.....tháng....năm 2022							
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)				Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.19: Sổ tiền gửi ngân hàng (TK701)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG							
NĂM 2022							
<i>Tài khoản: 112</i>							
<i>Tài khoản ngân hàng: 701270406000050</i>							
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương</i>							
ĐVT: Đồng							
Số phiếu		Ngày, tháng	Diễn giải	Số tiền		Số tồn	Ghi chú
Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	1	2	3	E
Quý 4/2022							
			Dư 30/09/2022 mang sang			<u>2.963.269.308</u>	
.....							
44		11/10	Sở Xây dựng HP - Tạm ứng tiền Duy tu thường xuyên Quý 4/2022	5.557.750.000		6.239.691.469	
45		11/10	Sở Xây dựng HP - Thanh toán tiền Duy tu thường xuyên Quý 3/2022	4.152.306.800		10.391.998.269	
	335	12/10	Trả tiền mua lốp xe ô tô 15C-23310		8.600.000	10.383.398.269	
	336	12/10	Chi tiền thưởng cho con người lao động Công ty thi đổ vào các trường Đại học quốc lập năm học 2022 - 2023		4.500.000	10.378.898.269	
	337	12/10	Trả tiền thuê phương tiện chữa cháy phục vụ diễn tập + bảo dưỡng phương tiện		29.169.600	10.349.728.669	
	338	12/10	Trả tiền mua xăng dầu tháng 10/2022 - đợt 1		72.581.520	10.277.147.149	
.....							
	420	13/12	Trả tiền điện văn phòng tháng 12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)		3.999.320	3.772.258.412	
	421	13/12	Trả tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tháng 11/2022		635.040	3.771.623.372	
	422	13/12	Trả tiền mua xe rửa		4.500.000	3.767.123.372	
	423	13/12	Trả tiền thuê bảo dưỡng, sửa chữa máy cưa, máy cắt cỏ		71.074.800	3.696.048.572	
.....							
Cộng tháng quý 4/2022				23.762.944.954	21.161.749.672		
<u>- Số dư đến 31/12/2022</u>						5.564.464.590	
Ngày.....tháng....năm 2022							
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)				Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.20: Sổ tiền gửi ngân hàng (TK119)

Đơn vị: Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng				Mẫu số: S08-DN			
Địa chỉ: Số 26 Lương Khánh Thiện, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng				(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)			
SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG							
NĂM 2022							
Tài khoản: 112							
Tài khoản ngân hàng: 119620248888							
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam							
ĐVT: Đồng							
Số phiếu		Ngày, tháng	Diễn giải	Số tiền		Số tồn	Ghi chú
Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	1	2	3	E
Quý 4/2022							
Dư 30/09/2022 mang sang						3.123.980	
62		28/12	Số Xây dựng HP - Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1 CT Duy tu, sửa chữa cây xanh, thảm cỏ tại khu vực phía Nam cầu Võ Nguyên Giáp trên địa bàn quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.	1.000.000.000		1.003.595.780	
63		28/12	Số Xây dựng HP - Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1 CT Chặt hạ cây sâu mục nguy hiểm năm 2022	1.500.000.000		2.503.595.780	
	466	30/12	Trả phí nhân tin tháng 12/2022 ngân hàng Vietinbank		39.600	2.503.556.180	
65		31/12	Ngân hàng Vietinbank - Trả lãi tiền gửi không kỳ hạn tháng 12/2022	41.498		2.503.597.678	
Cộng tháng quý 4/2022				2.502.242.498	1.768.800		
- Số dư đến 31/12/2022						2.503.597.678	
Ngày.....tháng.....năm 2022							
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)				Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.21: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG						
Số 26 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam						
BẢNG KÊ SỐ DƯ NGÂN HÀNG						
Tài khoản: 112; Quý 4 năm 2022						
Tài khoản ngân hàng	Tên ngân hàng	Chi nhánh	Số dư đầu kỳ	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Số dư cuối kỳ
119620248888	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Chi nhánh Ngô Quyền	3.123.980	2.502.242.498	1.768.800	2.503.597.678
701270406000 050	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	Chi nhánh Hải Phòng	2.963.269.308	23.762.944.954	21.161.749.672	5.564.464.590
Tổng cộng			2.966.393.288	26.265.187.452	21.163.518.472	8.068.062.268
Ngày tháng năm						
Người lập biểu (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Chủ tịch HĐQT (Ký, họ tên, đóng dấu)		

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu số 2.22: Sổ cái tài khoản 112

Đơn vị: Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng					Mẫu số S02c1-DN				
Địa chỉ: Số 26 Lương Khánh Thiện, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, HP					(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2016 của Bộ Tài chính)				
SỔ CÁI									
Năm : 2022									
Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng									
Số hiệu: 112									
ĐVT: Đồng									
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ ghi số			Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú	
	Số hiệu		Ngày, tháng			Nợ	Có		
	Tập CT	Số CT							
A	B	C	D	E	F	1	2	G	
								
				- Số dư đầu quý 4/2022		2.966.393.288			
				- Số phát sinh trong quý 4/2022					
								
31/12	29	44	11/10	Sở Xây dựng HP - Tạm ứng tiền Duy tu thường xuyên Quý 4/2022	131	5.557.750.000			
31/12	29	45	11/10	Sở Xây dựng HP - Thanh toán tiền Duy tu thường xuyên Quý 3/2022	131	4.152.306.800			
								
31/12	30	420	13/12	Trả tiền điện văn phòng tháng 12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)	642		3.999.320		
31/12	30	421	13/12	Trả tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tháng 11/2022	642		635.040		
31/12	30	422	13/12	Trả tiền mua xe rửa	153		4.500.000		
								
				- Cộng số phát sinh Q4/2022		26.265.187.452	21.163.518.472		
				- Phát sinh 9 tháng mang sang		48.650.711.027	49.839.857.740		
				- Cộng lũy kế 12 tháng		74.915.898.479	71.003.376.212		
				- Số dư cuối Q4/2022		8.068.062.268			
- Sổ này có 17 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 27									
- Ngày mở sổ: 01/01/2022					Ngày.....tháng.....năm 2022				
Người lập biểu (Ký, họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, họ tên)			Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)			

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

Biểu 2.23 : Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI
PHÒNGSố 26 Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô
Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S02b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-
BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**

Quý 4 năm 2022

Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số tiền	Ghi chú
A	B	I	C
31/10/2022	CTGS 25	5.909.456.713	Chi tiền gửi tháng 10 năm 2022
- Cộng tháng 10		5.909.456.713	
30/11/2022	CTGS 26	3.389.815.844	Chi tiền gửi tháng 11 năm 2022
- Cộng tháng 11		3.389.815.844	
31/12/2022	CTGS 28	53.647.403	Chi tiền mặt Quý 4 năm 2022
31/12/2022	CTGS 29	26.265.187.452	Thu tiền gửi Quý 4 năm 2022
31/12/2022	CTGS 30	11.664.245.915	Chi tiền gửi tháng 12/2022
31/12/2022	CTGS 31	41.578.305.654	Chứng từ tập cuối Quý 4 năm 2022
31/12/2022	CTGS 32	126.653.555.396	Chứng từ tập cuối Quý 4 năm 2022
31/12/2022	CTGS 27	200.037.997	Thu tiền mặt Quý 4 năm 2022
- Cộng tháng 12		206.414.979.817	
- Cộng lũy kế từ đầu quý IV		215.714.252.374	

- Sổ này có 1 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 1

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá chung về công tác toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.

Việc thay đổi hình thức doanh nghiệp từ loại hình doanh nghiệp Một thành viên sang công ty cổ phần khiến công ty gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với nỗ lực không ngừng của cán bộ, công nhân viên trong công ty thì hiện nay công ty cũng đã có những thành tựu đáng kể.

3.1.1 Ưu điểm

Về bộ máy kế toán:

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban Tổng Giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu.

Về công tác kế toán:

Công ty áp dụng theo hình thức Chứng từ ghi sổ. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

Về chứng từ kế toán sử dụng:

Công ty sử dụng chứng từ theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra

tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh toán.

Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

Về hạch toán kế toán:

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: Kế toán liên hệ chặt chẽ, đối chiếu và theo dõi đầy đủ các chứng từ với Ngân hàng. Căn cứ và giấy báo có, sao kê giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi ngân hàng một cách tốt hơn,

3.1.2 Nhược điểm

Mặc dù, tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành. Bên cạnh những ưu điểm trên, công ty vẫn còn một số hạn chế trong quá trình hạch toán như sau:

Chứng từ ghi sổ thu tiền mặt và chi tiền mặt kế toán ghi sổ định kỳ theo quý, dễ dẫn đến tình trạng mất hoặc thất lạc chứng từ gốc.

Chứng từ ghi sổ với chứng từ gốc chưa đồng nhất về việc đánh số.

Hiện nay, công ty cổ phần Công viên, cây xanh chưa sử dụng phần mềm kế toán để phục vụ công tác kế toán nên vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán.

Công ty chưa sát sao về kiểm kê quỹ tiền mặt là lập bảng kiểm kê quỹ. Việc theo dõi đối chiếu số tiền thực tế có tại quỹ với số quỹ không làm thường xuyên ảnh hưởng đến việc quản lý tiền mặt của công ty.

3.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng

Sau một thời gian được tìm hiểu với sự chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô và cán bộ trong công ty về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty, em hi vọng có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền. Sau đây, em xin phép được đưa ra một vài biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng.

3.2.1 Công ty nên thực hiện việc ghi chép định kỳ chứng từ ghi sổ theo tháng

Nhằm kiểm soát chứng từ và lưu trữ chứng từ tránh tình trạng bị mất, thất lạc chứng từ gốc, ảnh hưởng đến quá trình hạch toán cũng như số liệu báo cáo, công ty nên thay đổi việc ghi chép chi tiền mặt và thu tiền gửi từ ghi chép định kỳ theo quý thành ghi chép chứng từ ghi sổ theo tháng giống như chứng từ chi tiền gửi mà công ty đã thực hiện.

Ví dụ minh họa

Biểu 3.1: Chứng từ ghi sổ tháng 12 năm 2022

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP				Mẫu số SO2a-DN			
Địa chỉ: 26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - HP				(Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)			
CHỨNG TỪ GHI SỔ							
Ngày 31 tháng 12 năm 2022							
Thu tiền gửi Tháng 12 năm 2022							
						SỐ : 29	
						<i>DVT: Đồng</i>	
SỐ CT		Ngày tháng	TRÍCH YẾU	TK NGÂN HÀNG	SỐ HIỆU TK		SỐ TIỀN
THU	CHI				NỢ	CÓ	
						
	62	28/12	Sở Xây dựng HP - Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1 CT Duy tu, sửa chữa cây xanh, thảm cỏ tại khu vực phía Nam cầu Võ Nguyên Giáp trên địa bàn quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.	119	112	131	1.000.000.000
	63	28/12	Sở Xây dựng HP - Thanh toán khối lượng hoàn thành đợt 1 CT Chặt hạ cây sâu mục nguy hiểm năm 2022	119	112	131	1.500.000.000
						
Cộng							15.783.307.375
(Kèm theo 12 chứng từ gốc)							
KẾ TOÁN TRƯỞNG				NGƯỜI LẬP CHỨNG TỪ			

3.2.2 Công ty nên thực hiện việc đồng nhất số chứng từ trên chứng từ gốc

Để đảm bảo việc thống nhất giữa đánh số trong các chứng từ gốc với chứng từ ghi sổ, công ty nên đồng nhất việc đánh số trên chứng từ gốc với chứng từ ghi sổ. Các chứng từ ghi sổ nên được đánh để trùng khớp với chứng từ gốc vừa đảm bảo tính khoa học, vừa đảm bảo tính chính xác, tránh nhầm lẫn và sai sót.

Ví dụ minh họa:

Biểu 3.2: Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI							
Số 382							
CHUYÊN KHOẢN, CHUYÊN TIỀN, ĐIỆN Lập ngày 13 tháng 12 năm 2022							
Đơn vị trả tiền Công ty Cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng							PHẦN DO NH GHI
Tài khoản 701270406000050							Nợ
Tại ngân hàng TMCP Sài gòn công thương - chi nhánh Hải Phòng							Số hiệu NH A
Đơn vị nhận tiền Chi nhánh công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Ngô Quyền							Có
Tài khoản: 009704068888686							Số hiệu NH B
Tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.							
Nội dung thanh toán: Trả tiền điện văn phòng T12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)							
Số tiền:						3.999.320	đồng
Bằng chữ: Ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm hai mươi đồng ./.							
Đơn vị trả tiền			NH A ghi sổ ngày			NH B ghi sổ ngày	
Kế toán trưởng	Chủ tài khoản	Số phụ	Kiểm soát	Giám đốc	Số phụ	Kiểm soát	Giám đốc

Biểu 3.3. Chứng từ ghi sổ

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HP				Mẫu số SO2a-DN				
Địa chỉ: 26 Lương Khánh Thiện - Ngô Quyền - HP				(Ban hành theo QĐ số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)				
CHỨNG TỪ GHI SỔ								
Ngày 31 tháng 12 năm 2022								
Chi tiền gửi tháng 12 năm 2022								
						SỐ : 30		
						<i>ĐVT: Đồng</i>		
SỐ CT	THU	CHI	NGÀY THÁNG	TRÍCH YẾU	TK NGÂN HÀNG	SỐ HIỆU TK		SỐ TIỀN
						NỢ	CÓ	
		382	13/12	Trả tiền điện văn phòng tháng 12/2022 (26 Lương Khánh Thiện)	701	6427	112	3.999.320
				Cộng				11.664.245.915
(Kèm theo 61 chứng từ gốc)								
KẾ TOÁN TRƯỞNG				NGƯỜI LẬP CHỨNG TỪ				

3.2.3 Công ty nên thực hiện việc kiểm kê quỹ

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập ban kiểm kê trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét, giải quyết. Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số lượng của từng loại tiền và thời điểm kiểm kê. Biên bản kiểm kê quỹ bao gồm hai bản:

- Một bản lưu ở quỹ.
- Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán;
- Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng:

Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

- Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:
- Căn cứ vào biên bản kiểm kê: - Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị khoản tiền thừa: Nợ TK 111 Có TK 3381 - Phải trả, phải nộp khác

- Khi có quyết định xử lý tiền thừa : Nợ TK 338 Có TK 711 Có các TK liên quan.
 - Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:
 - Căn cứ vào biên bản kiểm kê : Nợ TK 1381 Có TK 111
 - Khi có quyết định xử lý khoản tiền thiếu (không xác định được nguyên nhân), căn cứ vào quyết định:
- Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi) Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)
- Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ vào tiền lương của người phạm lỗi) Có TK 1381 - Phải thu khác.

Biểu 3.4: Bảng kiểm kê quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN, CÂY XANH HẢI PHÒNG		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		
PHÒNG KẾ TOÁN - TÀI VỤ		Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		
BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ				
(Dùng cho VND)				
Số: 12/2022				
Hôm nay, vào hồi 17 giờ 10 phút ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tại phòng Kế toán - Tài vụ Công ty cổ phần Công viên, Cây xanh Hải Phòng.				
Chúng tôi gồm có:				
	1/Ông: Lê Văn Tuấn	- Chủ tịch HĐQT		
	2/Bà: Nguyễn Thị Tuyết	- Kế toán trưởng		
	3/Bà: Bùi Thị Lý	- Thủ quỹ		
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tính đến ngày 31/12/2022 như sau:				
STT	DIỄN GIẢI	SỐ LƯỢNG (TỜ)	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
I	Số dư theo sổ quỹ	x	150.000.000	
II	Số kiểm kê thực tế		150.000.000	
	<i>Trong đó:</i>			
1	500.000	251	125.500.000	
2	200.000	68	13.600.000	
3	100.000	95	9.500.000	
4	50.000	1	50.000	
5	20.000	65	1.300.000	
6	1.000	50	50.000	
III	Chênh lệch (III = II - I)	x	0	
Kết luận: Sau khi kiểm kê quỹ, số kiểm kê thực tế bằng số dư theo sổ quỹ./.				
Buổi kiểm kê kết thúc vào hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản được lập và đọc lại cho mọi người nghe nhất trí ký tên./.				
CHỦ TỊCH HĐQT		KẾ TOÁN TRƯỞNG		THỦ QUỸ

3.2.4 Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán

Trong khi trước đây nếu kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho việc sửa chữa có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thi hiện nay với sự trợ giúp của các phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thường còn yêu cầu rất nhiều vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí cả về nhân sự lẫn thời gian.

Ngoài ra, công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng các phòng ban đều được trang bị đầy đủ máy vi tính đến từng cán bộ công nhân viên của công ty, điều này là tiền đề thuận lợi để phát triển, áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán giúp giảm thiểu sai sót đến mức thấp nhất các sai sót có thể xảy ra, tiết kiệm thời gian và công sức cho công nhân viên.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như: MISA, FAST...

Phần mềm kế toán MISA: đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.

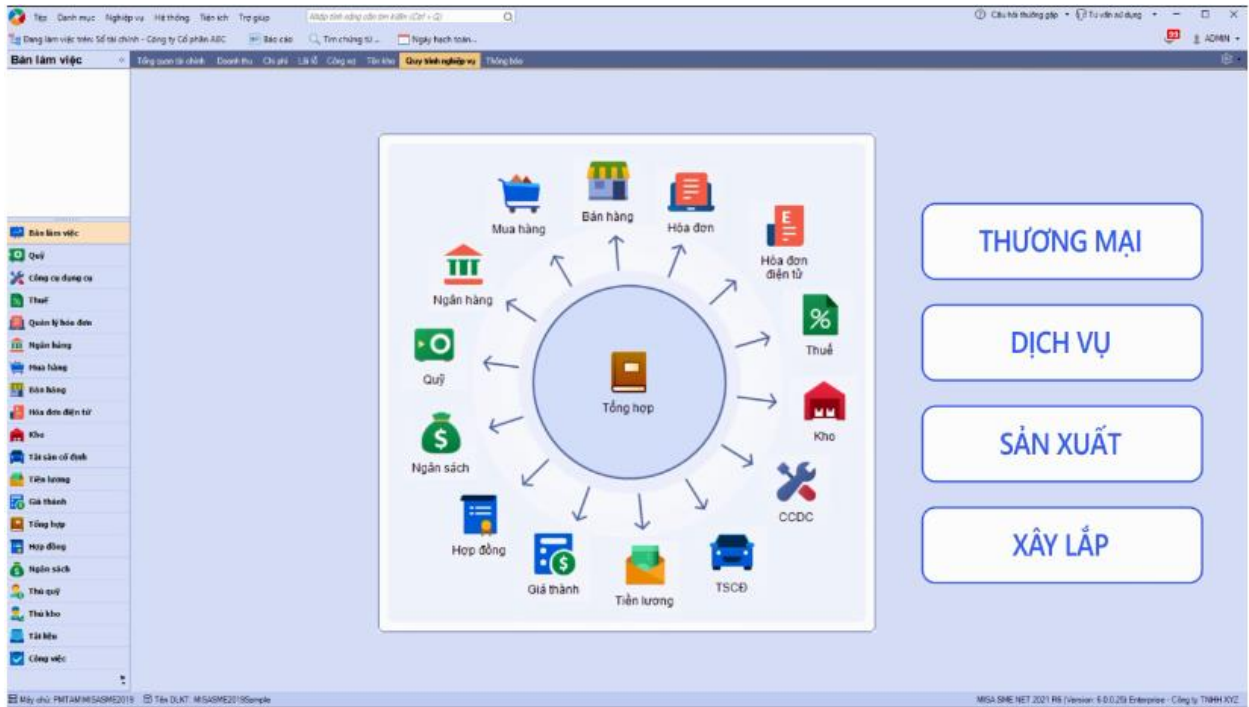
Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.

Hệ thống cáo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị: Bổ sung nhiều phân hệ: Thủ quỹ, thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.

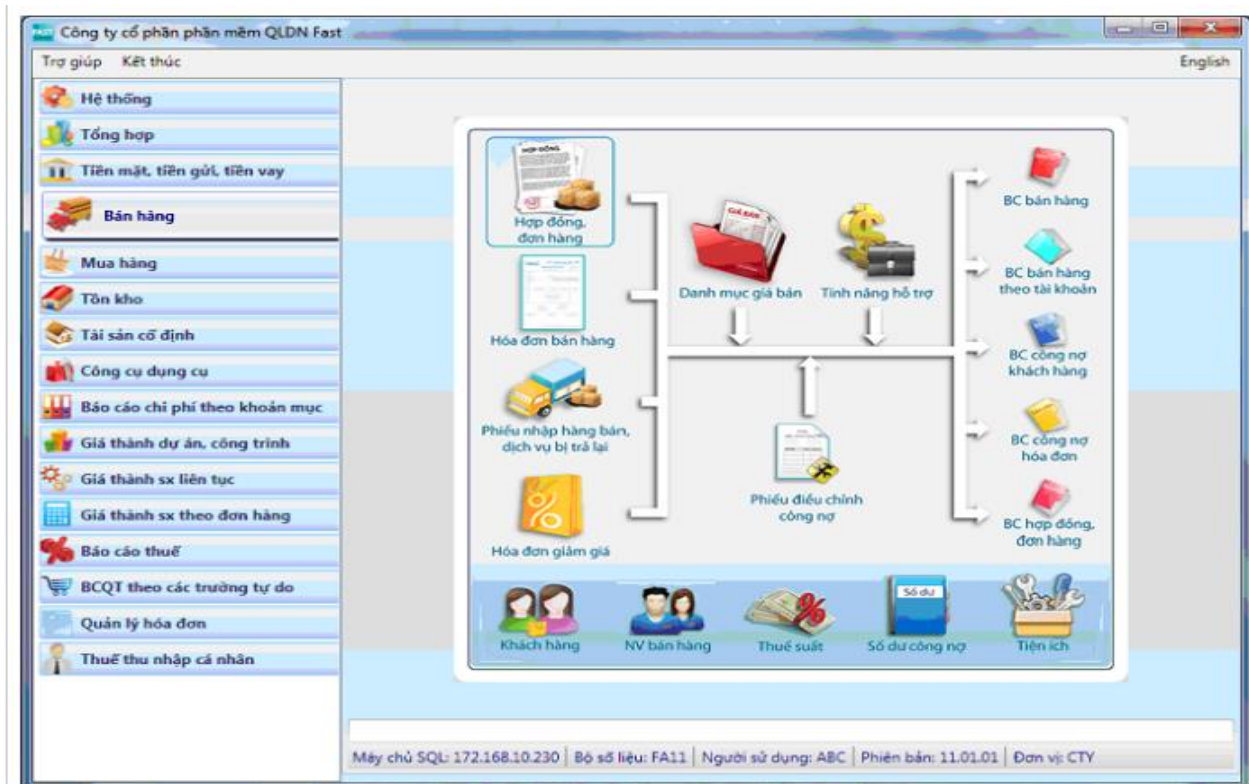
Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.

Tính bảo mật rất cao.

Tăng tốc xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.



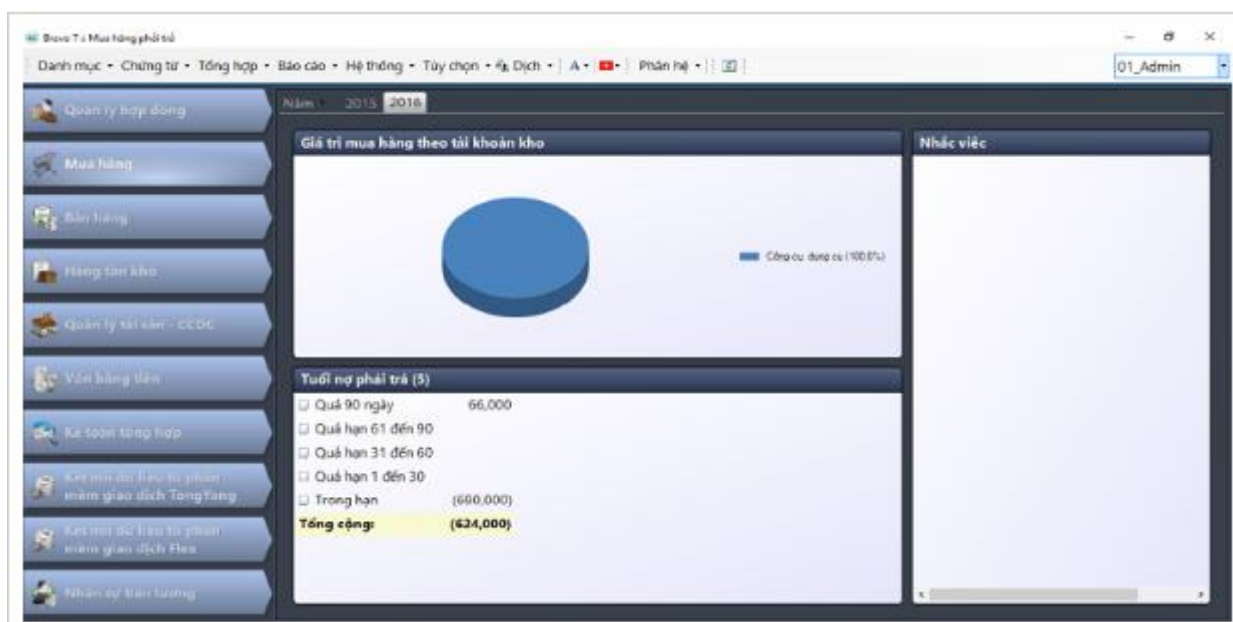
Hình ảnh 3.1: Các phân hệ trong MISA.SME.2022



Hình ảnh 3.3: Giao diện làm việc phần mềm FAST

Phần mềm kế toán Fast ra đời và phát triển từ những năm 1997. Phần mềm Fast đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý tài chính của doanh nghiệp. Phần mềm Fast

dành cho doanh nghiệp quy mô lớn, nhiều chi nhánh, hạch toán phụ thuộc hoặc độc lập. Do đáp ứng được nhu cầu của kế toán nên phần mềm nhận được nhiều sự ủng hộ của các doanh nghiệp.



Hình ảnh 3.2: Giao diện làm việc phần mềm Bravo

Phần mềm Bravo là phần mềm được nhiều doanh nghiệp lựa chọn do tính hiệu quả của các phân hành thuộc nghiệp vụ kế toán, mang tính quản trị cao. Giao diện thân thiện, linh động. Phần mềm cho phép liên kết dữ liệu số liệu

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tình hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng:

- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ;
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Cuối cùng xem xin chân thành cảm ơn cô giáo **Ths. Phạm Thị Nga** cùng với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ phòng Kế toán – Tài vụ công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình./.

Hải Phòng, ngày....tháng 5 năm 2023

Sinh viên

Nguyễn Bích Diệp

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 200/2014/TT-BTC, *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*;
2. Công ty cổ phần Công viên, cây xanh Hải Phòng, *Sổ sách kế toán công ty*;